

ĐỒNG TÂN

THỬ TÌM MÔT

LÝ THUYẾT TỔNG HỢP  
théorie de synthèse

CĂN BẢN CHO SỰ XÂY DỰNG XÃ HỘI MỚI

CAO HIÊN

XUẤT BẢN 1971

TÁI BẢN 2001

Tác giả giữ bản quyền

*Thành kính tặng*

*Đại gia đình Tân giáo lý là nơi tôi đã hấp thụ được những tư tưởng này.*

*Và thân ái gửi đến toàn nhân loại đang lo âu, khối tâm trường ưu tư của tác giả.*

*ĐỒNG TÂN*

## MUC LUC

	Trang
LỜI PHI LÔ TÁI BẢN	4
LỜI GIỚI THIỆU	6
LỜI THANH MINH	8
LỜI NÓI ĐẦU	12
<b>CHƯƠNG I : PHẦN PHÂN TÍCH LỊCH TRÌNH DIỄN BIẾN XA HÔI LOẠI NGƯỜI :</b>	15
A- NHÂN ĐINH	16
B- QUAN NIÊM	21
C- MỤC ĐÍCH	29
<b>CHƯƠNG II: PHẦN TÌM HIỂU VŨ TRU:</b>	32
- CON NGƯỜI VỚI CHÂN LÝ VŨ TRU	33
a- NGUYÊN LÝ VŨ TRU	38
b- BẢN THỂ VŨ TRU	43
c- SỰ TRƯỞNG TỒN CỦA VŨ TRU	50
d- SỰ MANG CON NGƯỜI GI_A VŨ TRU	54
<b>CHƯƠNG III: PHẦN KHÁM PHÁ CON NGƯỜI</b>	56
- CON NGƯỜI LA` THANH PHẦN TRUNG THỰC NHẤT CỦA VŨ TRU	57
a- THA`NH PHẦN CẤU TẠO CON NGƯỜI	59
b- ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI	64
<b>CHƯƠNG IV : PHẦN XÂY DỰNG XA~ HÔI</b>	71
- XÂY DỰNG CON NGƯỜI TỨC LA` GÓP VÀO SỰ TRƯỞNG TỒN VŨ TRU	72
A- NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG TÒAN DIÊN	74
a- VIỄN ẢNH TƯƠNG LAI NHÂN LOẠI	81
<b>TỔNG LUÂN</b>	<b>90</b>

**LỜI PHI LỘ**  
**TÁI BẢN LẦN THỨ NHẤT NĂM 2000**

Trong bài tựa bằng Anh ngữ do giáo sư Jeremy Davidson đã viết cho tác phẩm triết học Bản Thể Luận của tôi tháng 1 năm 1975, ông có đề cập đến sách Lý Thuyết Tổng Hợp này mà tôi đã trao cho ông xem nhân chuyến công du đến Sài Gòn nghiên cứu văn hoá Đông phương qua Cao Đài giáo do viện Đại học Luân Đôn trong tám tháng từ tháng 11 năm 1974.

Sau khi xem sách này, ông bảo tôi: "Có thể ông sẽ đi Luân đôn sau này!"

Tôi hỏi lại: "Để nói về đạo Cao Đài theo sứ mạng ông đang làm?"

Ông thản nhiên nhìn tôi bảo: "Không. Ông sẽ nói về nội dung sách Lý Thuyết Tổng Hợp này!"

Thế rồi, chiến cuộc Việt nam càng thêm khốc liệt, hai tháng sau, tháng 3-1975, sau khi viết xong bài tựa sách Bản Thể luận, ông được tòa đại sứ Anh tại Sài Gòn triệu hồi gấp về Luân đôn. Và thế là chuyến công du của ông bỏ dở việc nghiên cứu văn hoá lần thứ nhì, - dù lần trước đã qua vào năm 1970 - và câu chuyện kia cũng chìm trong quên lãng.

Cuối năm 1995, theo diện đoàn tụ gia đình, tôi đã đến Úc. Nơi xứ sở tự do dân chủ đa văn hoá này, với nỗ lực tự túc của các con tôi, tôi đã cho tái bản hai tác phẩm về tôn giáo và triết học vào năm 1998-1999 trong đó có sách Bản Thể Luận đã được trình bày nơi một số thư viện tại Hoa Kỳ và Úc đại lợi.

Như thế, tôi phải lo tái bản các sách Chung Quanh Vấn Đề Thi Nhân (xuất bản 1974) và Lý Thuyết Tổng Hợp (xuất bản 1971) để khỏi phụ lòng quý độc giả khi xem Lời Thanh Minh của tôi đã nhắc đến trong tác phẩm Bản Thể Luận.

Tôi lại nghĩ rằng cái triết thuyết chưa ai nói tới này có thể làm cho bạn đọc bực mình vì phải mất thì giờ xem chuyện khô khan, nhất là các lý thuyết gia từ trước dù trong lĩnh vực tôn giáo hay triết học cũng thấy khó chịu vì tính khó hiểu của nó.

Nhưng tôi xin các bạn hãy nhìn lại cục diện thế giới ngày nay, khi hai trận thế chiến gây tang tóc đau thương chưa đủ thì các trận chiến nhỏ từng quốc gia trên khắp thế giới cũng tuần tự xảy ra làm cho bầu trời ngày thêm u ám và địa cầu

mỗi lúc rung chuyển điên cuồng. Nếu chịu khó tìm lý do thì ai cũng biết nguyên nhân xa cũng đều do trò tôn giáo kỳ thị và mô ý thức hệ ba xạo đã đem đến nguyên nhân gần là những tuồng mua bán quyền lợi giữa các tay chính trị không còn biết đạo đức là gì. Bao nhiêu công trình xây dựng của Tiền nhân đã bị lãng quên về phía tự do dân chủ thì cũng bị triệt tiêu về phía cộng sản, điển hình cụ thể nhất là trò cách mạng văn hoá của Mao Trạch Đông mà không thức giả nào không biết. Hiện trạng ngày thêm sôi sục, tình thế đến nỗi Liên Hiệp quốc cũng khó lòng giải quyết - như vụ 500 lính LHQ bị bắt làm con tin tại Sierra Leone tháng 5-2000, hay như chuyện Việt cộng vào ngồi chễm chệ lại vênh vang tự đắc trong Cơ quan nhân quyền quốc tế nhiệm kỳ 2000-2001 mà báo chí cùng cơ quan truyền thông đã loan đi.

Trong tư thế một thằng dân vào cảnh quốc phá gia vong - chỉ vì sự mua bán của những con buôn quốc tế, chứ không vì quân đội VNCH thua trận - tôi buộc miệng phải kêu lên rằng thế giới ngày nay thật đã do các tay chính trị, những con buôn vì quyền lợi mà tan nát, mà điên loạn dù núp dưới chiêu bài văn minh tiến bộ, quả nhiên không chối cãi. Thì ra cái hiện tượng "năm châu chung chợ, bốn bể chung nhà" chỉ đúng có đoạn đầu!

Quyển sách này của tôi đã viết năm 1961, khi tôi vừa tuổi vào đời, đã nhìn đời qua song cửa những những cái thấy của tôi còn trong tuổi thanh niên cho đến bây giờ, đã qua trung thọ, tôi vẫn cảm nhận những gì tôi nói ra là một thực tế trải dài trong lòng thế kỷ xx, đến nay vẫn đang tiếp diễn dù thiên niên kỷ thứ ba đã đặt những bước đầu tiên trên mặt địa cầu.

Quý độc giả cứ xem những nhận định trong sách này như những tâm sự của một kẻ "sinh bất phùng thời" mà chỉ biết than vãn cho số phận mình. Nhưng đây cũng là cơ hội giúp tôi đến với quý vị để chia sẻ một ít nỗi lòng đang se thắt và cố vươn dậy để tìm một lối thoát trước ngõ cụt của con đường hầm nhân thế. Biết đâu, thời gian sẽ đem lại nguồn an ủi cho mọi người khi ngõ cụt này bị phá hủy cũng như bức tường Bá Linh năm nào đã bị sụp đổ cùng một ý nghĩa là trả lại cuộc sống tự do dân chủ một cách chính đáng cho nhân loại vậy. Rất mong các bạn thông cảm cho!

Melbourne, mùa đông lạnh, tháng 5 năm 2000,  
ĐỒNG TÂN

## THAY LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1854, Adfred de Vigny được một số đồng thanh niên sùng bái xin làm môn đệ và nhờ Tiên sinh chỉ dẫn cho nhiều về THỞ, về HÒAI BẢO, về SỬ MỆNH tương lai v.v..

Vigny đã trả lời lại bằng bài thơ La Bouteille à la Mer ( Chai gởi vào Biển cả ) đại ý nói: " Khi chúng ta có được một tư tưởng hay thì cứ mạnh dạng đưa nó ra. Trong " Biển cả " của Chân lý, tư tưởng chúng ta đề ra sẽ phải trôi giạt nhiều nơi, sẽ gặp nhiều nỗi khó khăn, sẽ phải đương đầu với nhiều sự chống đối v.v., nhưng các bạn thanh niên hãy vững niềm tin rằng miễn là điều chúng ta đề xướng ra hợp tình, hợp lý, dù có bị vùi dập, bị kiềm hãm, thì sớm muộn gì nó cũng đến bờ đến bến, nghĩa là giá trị nó sẽ được chấp nhận và cái phần Chân lý chất chứa trong nó sẽ được đem ra phổ biến..."

Xưa nay, lối " gởi Chai vào Biển cả " như trên thì ở địa hạt nào cũng có.

Ở địa hạt khoa học chẳng hạn, chúng ta đều biết sự nếm gai nếm mật của Galilée, sự cô độc và thử thách của Tsiolkovsky, cha đẻ ngành thám hiểm không gian ngày nay.

Còn địa hạt suy tư đi tìm hạnh phúc cho nhân loại thì chúng ta đã có Phật Thích Ca, Jésus Christ, Mahomet, Khổng tử, Lão tử v.v...

Thuyết của mỗi vị, trước tiên đều gặp ít nhiều sự công kích, bài xích v.v., nhưng đến ngày nay thì ai cũng biết, thuyết nào cũng có đóng góp vào Hạnh phúc chung cho nhân loại, mỗi thuyết dưới mỗi hình thức ...

Nếu kể những nhân vật gần đây đã " gởi Chai vào Biển cả " đề ra những giải pháp xây dựng lại Nhân loại thì chúng ta có Saint Simon, Fourier, Proudhon, Robert Owen, Karl Max v.v..

Trong cái mà chúng ta tạm gọi là " Hạnh phúc của nhân loại " ngày nay ngoài sự đóng góp của khoa học, sự đóng góp của tất cả những vị trên đây không phải là nhỏ vậy.

Tuy nhiên, Hạnh phúc nhân loại là một vấn đề vô cùng phức tạp, còn thiên nan vạn nan. Hàng trăm giải pháp khác đề ra cũng không thừa...

Chính với quan điểm ấy mà ông Đồng Tân đề xướng "Thuyết Tổng Hợp, căn bản cho sự xây dựng xã hội mới". Ông hy vọng đóng góp một phần nào vào vấn đề lớn lao này. Ước ao tha thiết của Ông là, trước một vấn đề chưa được sáng tỏ lắm, thêm vào một vài tia sáng, dù là trong muôn một.

Hoài bão cao quý thay, đẹp thay!

Nhưng, như mọi thuyết Triết học, mọi chủ nghĩa, nó cũng có phần khó hiểu, có những danh từ cần được giải thích nhiều... Danh từ Vô Vi, Siêu nhân, Hiện sinh, Je pense donc je suis v.v.. đến nay vẫn còn nhiều người hiểu mỗi người một cách, thì trong tập Khái luận của Ông Đồng Tân cũng có những đoạn, những danh từ như "dung hợp thể, giác tượng, nhân đức, nhân triv.v.." cần phải được thảo luận nhiều, cần phải được nhiều người góp ý kiến sau này.

Ông Đồng Tân đã "gởi Chai vào Biển cả". Những "Chai" trước đã phải chịu đựng phong ba, bão chướng trong 50 năm, 100 năm, có khi cả ngàn năm, thì "Chai gởi vào Biển cả" của Ông Đồng Tân chắc còn qua nhiều cơn sóng gió, bị xua đuổi phủ phàng nữa là khác, nhưng trước sau gì nó cũng đền bờ đến bến và hoàn thành sứ mạng : một niềm thông cảm mới chung giữa muôn người, một xã hội được thành lập trên một nền tảng mới, siêu thoát hơn, thanh khiết hơn...

Cũng mong mỗi một xã hội ngày mai tươi sáng như tác giả, nên ở đây, tôi xin viết vài lời gọi là góp ý cùng tác giả vậy.

Viết tại Thủ đô Miền Nam, ngày 3 tháng 6 năm 1971,

TRINH CHUYẾT

Soạn giả

" TỪ ĐIỂN DANH NHÂN THẾ GIỚI CẦN BIẾT

**LỜI THANH MINH**  
**lần xuất bản năm 1971**

Tôi đã viết xong Lý Thuyết này cách đây mười năm. Hơn hai mươi năm qua, đất nước này đã đi vào giai đoạn chiến tranh bi thảm nhất mà tưởng trong lịch sử nhân loại mới thấy lần đầu trong lòng cái thế kỷ gọi là văn minh tân tiến này. Người ta giết nhau, người ta xâu xé nhau trong cảnh huynh đệ tương tàn và người ta giẫm lên đất đai quyền lợi của kẻ khác để tranh giành quyền lợi cho riêng mình bằng một ý thức hệ man dại và một chủ nghĩa phi nhân.

Các Tôn giáo chỉ đứng ngoài mà nhìn vào, nếu không muốn nói là có chia phần trong cuộc tranh giành ảnh hưởng đó. Còn Khoa học thì đã xem cuộc chiến này như một trường thí nghiệm để dòm về đó những loại khí giới mới trong cuộc thi đua giết người. Và Văn chương, thật là một thú tẻ hại chỉ hòa vào những tối tăm của thị hiếu quần chúng nhút thối, hơn là những sáng tạo của muôn đời.

Cho nên, tôi cũng như những người công dân không tên không tuổi khác đã sống kiếp sống vật vờ vô định giữa một khung cảnh xã hội loạn lạc đầy nhiều nhưng sa đọa, mà chỉ biết làm lũi cho qua ngày, chớ còn biết than vãn với ai đây khi đồng bào tôi có người không cùng chí hướng với tôi và khi xứ sở tôi đã mất đi cái quyền sống tự chủ mà Tổ Tiên tôi hằng ra công gầy dựng cho chúng tôi!

Dù sao thì tôi cũng phải tìm cho ra cái nguyên nhân đã khiến cho đời tôi trở nên tăm tối và xã hội tôi đã phải quần quại từ ngót một phần ba thế kỷ qua. Tôi nghĩ rằng đối với căn bệnh của loài người hiện nay không thể dùng những vị thuốc từ ngoài vào mà phải chữa trị bằng phương pháp nội tâm chỉ vì nhân loại ngày nay không thể nhờ kẻ khác cứu mình mà phải tự cứu lấy mình mới có hiệu lực. Tôn giáo, Khoa học, Văn chương, lẽ cố nhiên trong đó có Chính trị đã không làm sao đem lại sự thanh bình cho đất nước tôi cũng như cho nhân loại khi mà tất cả đã do những căn bệnh nội tâm nơi con

người đã làm cho hư hoại đi. Phải diệt trừ căn bệnh nội tâm trước thì mới nói tới sự cứu vãn bên ngoài.

Đã mười năm qua, tôi cảm thấy tôi đã chữa được căn bệnh nội tâm của tôi mặc dù biết bao nhiêu là thúc phược bên mình. Tôi nghĩ rằng nếu mọi người đều cảm thấy như tôi thì có lẽ xã hội này sẽ bớt đau khổ đi chẳng, khi mà Con người hoàn toàn bé tí trước Vũ trụ bao la và không bao giờ họ thoát ra ngoài những định luật tự nhiên đã được qui định tự bao giờ rồi ! Những kẻ muốn làm bá chủ, những phe đảng muốn giành quyền độc tôn, và những giàu sang không phải do bàn tay họ mà đã đến với họ quả là những kẻ điên rồ đang đi ngoài định luật của Vũ trụ mà nào họ có biết ?!

Dù dưới hình thức nào, mọi người đều được sinh ra một cách bình đẳng, không ai hơn ai thì ai cũng phải dùng bản thân mình mà sinh hoạt như nhau, không ai ngồi không mà hưởng lợi, cũng không ai phải quá sức lao động mà không được xã hội đền bù. Không ai thật sự là Thầy nếu không cho mình những bài học mà chính họ phải là người thực hành những bài học ấy. Cũng không ai là cha mẹ mình nếu không sinh ra mình. Bởi những mạo nhận không may, tràn đầy trong xã hội mà sự mất quân bình trong cuộc sống chung đã xảy ra và lẽ chánh tà đang giẫm lên nhau một cách bừa bãi trong cuộc sống của loài người hiện nay bởi những thành kiến đã có từ nghìn xưa còn lại má mặc nhiên được nhĩn nhận như một Chân lý trên mọi quan điểm sinh hoạt xã hội hiện nay.

Cho nên, bài thuốc chữa trị căn bệnh di truyền trong nhân loại hiện nay là việc tìm hiểu về mình, về sự hiện hữu của con người như thế nào cho đúng với định luật của Tạo Hoá mà những phương trị liệu con người mang tội tổ tông hay vì vô minh mà phải được người khác cứu lấy như đã có mà không hiệu lực từ nghìn xưa, cho nên ngày nay vẫn chịu cảnh âm u của bất công, của sa đọa, của đau khổ, để biết bao giờ mới chấm dứt thảm trạng này?!

Dù sao, tôi cũng rất sung sướng trao tận tay bạn đọc tập sách ti tiện này. Cho dù các bạn có khó tính đến đâu, chắc cũng không khỏi đôi phút suy tư về nó khi nó đã thành hình từ một nhân thân khép kín đối với bên ngoài để cố tìm cho ra những Lẽ Thật của nội tại. Bởi vì, theo tôi, Lẽ Thật, nếu có, chỉ có ở nội tại! Không ai có thể vớt cái nội tại của mình đi để tìm được Chân lý khi Chân lý đã thể hiện cùng

khấp, nhưng chỉ có sự giác ngộ nội tại mới tìm thấy nó mà thôi.

Hỡi các nhà Lãnh đạo Tôn giáo, Khoa học và Chính trị!

Quý Vị sẽ phải chết trước khi thế giới này bị tan rã do bàn tay bất lực của quý vị bởi vì quý vị đã không thể chỉ dùng bàn tay để chữa trị xã hội, mà quý vị phải dùng khối óc, phải dùng con tim của quý vị! Địa vị, tước quyền của quý vị dầu cao đến mấy bậc thì cũng không làm gì hơn nếu quý vị không chịu hạ mình để hoà đồng cái sống với hàng dân đen đang khốn khổ hiện nay, mà tôi tưởng thế giới này đang do hạng người đa số này ngự trị chứ không phải riêng quý vị mà thôi đâu!

Hình như tôi đã là người điên đi mất bởi vì lời nói của tôi không có ai chú ý tới cả. Những người chung quanh tôi đang lạnh nhạt trước sự gào thét của tôi xem tôi không khác một người điên đã la lối giữa một phiên chợ tết! Tôi sẽ tuyệt vọng, tự chôn vùi như cây cỏ giữa một khu rừng núi thâm u, hay tự bỏ mình như giọt nước tan vào đại dương sôi sục, khi mà nhân loại và tôi quả là hai thế giới, hoặc một đảng tỉnh, một đảng điên hay ngược lại.

Tôi đã điên hay tôi vẫn tỉnh? Chính sau mười năm suy tư đã qua tôi cũng không phân biệt được, nhưng có một điều là tôi đang muốn mọi người cần sống cái sống nội tại như tôi thì mọi người sẽ có sự hiểu biết như tôi giữa khung cảnh xã hội xô bồ trắng đen hay dõ này.

Đến đây, một điều làm tôi mãn nguyện là tôi đã không còn thấy mình ích kỷ với những quan niệm sống còn trong khi đi tìm Lê Thật mà không phải của riêng mình. Tôi đã trao cho bạn cái quyền sống tự chủ bao quát đó, có nhận hay không là quyền của các bạn đó!

Mong các bạn hiểu cho!

Viết tại Thủ đô Miền Nam, bờ sông Kinh Đôi,  
một sáng đầu thu Tân Hợi- 1971,  
ĐỒNG TÂN.

KÍNH DÂNG THƯỜNG ĐẾ,

Xin sắp mình trước Chí Tôn Thiêng Liêng,  
Đấng Đại Từ Phụ, Tôn Sư của muôn loài vạn vật!

Thầy đã hình hiện THIÊN NHAN đầy hào quang  
ba lần trước mắt con, đã soi dẫn cho con  
đường lối Tổng Hợp này, để con nhận chân  
được sự hiện hữu của Thầy và hình dung của  
con giữa vô vàn thâm u của Càn Khôn Vũ Trụ!

Thật là một hồng ân đặc biệt mà Thầy đã ban  
cho con, con xin nguyện hiến dâng trọn đời  
trong Tình Thương cao cả của Thầy với niềm  
hân hoan vô bờ bến !

ĐỒNG TÂM

## LỜI NÓI ĐẦU lần xuất bản 1971

Các bạn thân mến,

Viết những dòng này, tôi không có tham vọng làm một hiền triết. Tôi cũng không hề nghĩ rằng mình có những nhận xét đặc thù nếu không phải là sâu xa khi nhìn vào thực tế xã hội.

Tuy nhiên, sống giữa lòng thế kỷ xx văn minh vật chất này, trong làn sóng nhấp nhô của nhân tình thế sự, một trận cuồng phong đang làm sụp đổ bao nhiêu công trình kiến tạo của người xưa, tôi không thể im lặng nhìn cảnh trở trêu trước mắt mà tự phủ nhận tiềm năng sáng tạo nơi CON NGƯỜI, nơi đã phát sinh những công cuộc cải tiến còn ghi trên trang thanh sử.

Các bạn ơi! Có khi nào chúng ta chịu để chút thì giờ nhìn qua tiền đồ nhân loại sẽ đi về đâu? Những kẻ lạc quan đang say mê vào văn minh khoa học với những phát minh cực kỳ trọng đại như hoá tiễn, như vệ tinh. Với họ là cả một thế giới đầy triển vọng ma tương lai nhân loại sẽ mở toang ra cùng vũ trụ một cuộc sống ngang tàng, cổ lai hy hữu. Những kẻ bi quan thì trái lại. Những phát minh kia đối với họ chỉ là những ngọn lửa thiêu hủy tâm hồn con người, biến con người thành những máy móc sát hại có thể làm tiêu đi những gì cao quý ung đúc tự nghìn xưa do Tiên nhân để lại.

Giữa hai tư tưởng đối nghịch nhau đó, chúng ta phải thế nào? Lạc quan ư? Không được, vì ta sẽ tự đào lấy một hố sâu để tự vùi ta trong đó với bao nhiêu sự hiểu biết thừa tự của nghìn đời. Bi quan ư? Những cải tiến cho cuộc sống thuận lợi 'năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà' đã cho ta thấy đời sống rộng rãi hơn trước, phương tiện dễ dàng hơn trước. Đó là những điều kiện tất yếu của một thế giới đại đồng hạnh phúc không thể không có được.

Như vậy, ta phải làm gì? Ngồi mà nhìn ư? Tích cực hoạt động ư? Cả hai đều phiến diện nếu ta không có một đường lối thích hợp khả dĩ đưa ta đến một lối thoát trong thời gian bế tắc hiện tại. Ta phải hành động có phương pháp với mục đích tự cứu lấy mình cũng để giải cứu nhân loại.

Trong loạt bài nhận định về Thi ca thế giới có đăng tải trong Sinh Lực nguyệt san, cơ quan của hội Không học, vào những năm 1957-1958, dưới đề mục 'Địa vị Thi nhân xưa và nay' và sau đó, trong bài 'Kỷ nguyên Thi nhân', tôi đã đề cập đến tính sáng tạo nơi loài người trong ba giác thức bẩm sinh 'sinh hoạt, bảo tồn và tiến bộ', theo đó, tôi tin tưởng một tương lai sáng lạng của nhân loại khi mà loài người đã đạt đến mức quân bình trong sự phát triển ba giác thức kia. Nói thế có nghĩa là khi ấy con người đi vào Kỷ nguyên Thi nhân để nhận thức được rằng tất cả trên cõi đời này đều chỉ có một nghĩa tương đối phụ thuộc vào cái nghĩa tuyệt đối sáng tạo và xây dựng một cách vô tư thuần khiết của Thi Ca.

Tuy nhiên, những tư tưởng thi sĩ ấy đã đến với tôi quá đột ngột nên không được diễn tả đầy đủ và rõ ràng, cần phải được tu chỉnh và hệ thống hoá. Trong sự đi tìm một cái gì để tự cứu lấy mình, có nhiều khi tôi rất lấy làm sung sướng vì đã thu nhặt được những ý tưởng tù trong khoảng hư không kia, đã vọng lại bên tai tôi như một âm vang huyền diệu. Cũng có lúc tôi có được một vài điều mới mẻ trong khi đàm đạo với bạn tâm giao. Nhưng dù những ý tưởng đã đến trong trường hợp nào, tôi cũng phải nói rằng tập sách này chính là kết quả những lần tiếp xúc với cõi Vô hình mà tôi đã trải qua trong thời gian tu học theo khuôn đạo lý mới từ thuở thiếu niên mãi đến bây giờ.

Thật ra, một sự mơ hồ khó tả đã bao trùm nhân loại từ ngàn xưa đến nay không hề giải tỏa được. Người ta đi tới tương lai như đi trong một đêm sương phủ đầy trời mà cái màn hắc ám trước mặt vẫn không làm sao phá hủy được.

Tập sách ti tiện này không có tham vọng phá hủy màn hắc ám kia nhưng nó có thể như một làn gió thoảng làm vệt đám mây đen che kín bầu trời, làm lòng người hân hoan một phần nào trong hy vọng một ngày mai tươi sáng.

Các bạn hãy cùng tôi suy nghiệm nơi đây. Tâm trạng của tôi là tâm trạng các bạn. Tôi tin như thế. Chúng ta không phải là những Thần Linh quán thông vũ trụ. Chúng ta chỉ là những Con Người với tất cả những bấp sanh cố hữu. Chúng ta có quyền và khả năng đi sâu vào lòng vũ trụ cũng như đi sâu vào lòng ta để tìm cho chúng ta một LỄ SỐNG.

Các bạn có tin đây là những phát khởi từ một tâm trường ưu tư vì thế cuộc hay chỉ cho đây là những điều ngây ngô vô nghĩa vì tính độc đáo pha tảo bạo của nó. Điều đó cũng không làm cho tôi phải ngần ngại khi cống hiến các bạn những dòng này- gọi là san sẻ một cái gì chân thành của tôi -để mong các bạn nhìn chút thì giờ suy gẫm về cái thực tế đang làm biến thiên lễ sống ở đời đã từ bao lâu nay, hầu chúng ta có cơ hội đi đến một tương lai tươi đẹp là hoài bão chung của mọi người.

Thành thật xin cảm tạ các bạn.

Viết tại Thủ đô miền Nam, bên bờ sông Kinh Đôi,  
mùa xuân Tân Sửu, ngày 14 tháng 4 năm 1961,  
ĐỒNG TÂN.

CHƯƠNG MỘT  
- PHẦN PHÂN TÍCH  
LỊCH TRÌNH DIỄN BIẾN XA HÔI LOẠI NGƯỜI

## A- NHÂN ĐÌNH TỔNG QUÁT VỀ THỨC TRẠNG XA HÔI LOẠI NGƯỜI HIỆN NAY

Nhân loại hiện nay đang đi sâu vào vực thẳm. Không ai bảo ai, mọi người đều phân vân như đứng trước ngã ba đường. Những cơ cấu xây dựng hoà bình hạnh phúc ngày xưa đến nay cơ hồ bị tan vỡ. Cùng lúc ấy, tấn trò đấu tranh vật chất không thôi làm cho nhân loại điêu linh. Những trận chiến tranh vẫn xô người vào thảm trạng. Trước cái cảnh nhân tâm điên đảo, đạo lý suy vi ấy, một số nhân vật ưu thời mẫn thế lại đành khoanh tay ngồi nhìn thế cuộc không phương cứu chữa.

Về phương diện tôn giáo, ai cũng phải thừa nhận rằng số dĩ nhân loại còn giữ được chút ít khả năng xây dựng hoà bình hạnh phúc chung hiện nay là nhờ sự ung đức hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp của các tôn giáo. Những Giáo chủ từ xuất thế là những lò cấu tạo nên những nhân thân sẵn một tiềm năng xây dựng, phát huy đến cùng tốt giáo thuyết của mình làm cho nhân loại thấy được sức sống mãnh liệt của tinh thần tự giác để tự kiểm điểm lấy mình mà sửa chữa, từ chỗ xấu xa sai lầm đến chỗ đơn thuần thiện mỹ. Nhờ đó mà trong lịch sử loài người mới có những thành tựu về luân lý đạo đức làm giềng mối cho mọi lẽ luật quốc gia tôn ti trật tự, ra khỏi những hình thái còn ấu trĩ của thời bộ lạc hoang sơ.

Tuy nhiên, những vị Giáo chủ đã mất đi, chỉ để lại những thành tích dần dần lu mờ trong dĩ vãng. Từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, xã hội phải chứng kiến một sự suy đồi theo thời gian càng trầm trọng trong lĩnh vực tôn giáo. Thay vào những thành tích vị nhân sinh của các bậc Giáo chủ, người ta thấy những thành trì kiên cố đầy thanh âm sắc tướng đã không có buổi ban sơ để làm những cơ sở không kém phần thịnh hành như một tổ chức kinh doanh câu nử khách thập phương. Từ những chân thành vị tha vô tư, người ta đổi thành giả dối vị kỷ. Từ những tư tưởng nội quan để lo cho cuộc sống giải thoát của con người, họ đổi thành những trò vật chất ngoại quan để làm như những tổ chức chính trị lợi quyền. Ấy thế nên, trong truyền kỳ lịch sử nhân loại cách đây khoảng trên mười thế

kỷ, ta không còn tìm thấy những bậc đại giác như ngày trước, hoặc nếu có cũng chỉ manh nha đội ý thức không được phồn thịnh như ngày xưa. Tôi muốn nói tôn giáo ngày nay đã trở thành món đồ cổ để người ta xem cho vui mắt, có thể xa lạ đối với phần đông chỉ cần lấy cái sống khoái lạc cho riêng mình. Phần tác dụng tâm linh hầu như khô cạn. Người ta chỉ còn thấy qua những bức tường kín nhiệm hay những hình tượng màu mè loè loẹt kia những gì trống không và phú phiếm. Trong khi đó, sự kỳ thị giữa các tôn giáo do sự xung khắc giáo điều bị yếu tố phạm tục chen vào lại càng làm cho mọi người thấy rõ chân tướng của vai trò mang tính cứu độ đang cần sự đồng nhất thì lại do đó mà thêm phần chia rẽ đấu tranh nguy hại

Về phương diện khoa học, ta có thể nói là phần thích ứng với thời đại hơn cả. Nhưng khi khoa học đang đi tới thì một sự giạt lùi có tính cách như một quả mìn làm nổ tung tất cả mọi công trình sáng tạo của nó. Không ai không thừa nhận khoa học đã nâng cao mức sống con người, cung ứng cho con người những phương tiện thích nghi với thời đại. Có thể nói khoa học sinh ra đúng lúc đòi hỏi của nhân loại. Trong khi nếp sống chật hẹp mà êm ả ngày xưa làm cho con người cảm thấy bị gò bó bên trong một ngưỡng cửa, một khoảnh vườn thì nếp sống thuận lợi rộng rãi trên nền tảng văn minh vật chất ngày nay đã khiến cho con người không cần phải tìm cảnh Thiên đàng cực lạc mộng tưởng đâu đâu mà chính nó đang ở ngay trước mắt họ. Những tiến bộ vượt bậc như vệ tinh, phi thuyền không gian vẫn là những kích lệ thích đáng của nhân loại trong công cuộc đi sâu vào vũ trụ bất giác tự nghìn xưa. Tuy nhiên, một mối đe dọa ghê gớm đe triu nhân loại cũng vì những phát minh tiến bộ vượt bậc ấy. Quả bom nguyên tử Mỹ tàn phá trong nháy mắt hai hải đảo Hiroshima và Nagasaki của Nhật bốn năm tháng 8 năm 1945 đã nuôi cảm hờn cho dân tộc Phù Tang là một bằng chứng cụ thể mối đe dọa kinh hoàng ấy. Trên thế giới hiện nay, sự đe dọa ấy càng nặng nề hơn do sự chống đối nhau giữa hai phe tư bản và cộng sản. Cả hai phe đều thi đua võ trang, thi đua viện trợ cũng có nghĩa là thi đua giết hại bởi mộ bên thì đạo đức giả, một bên thì sắt máu. Bên nào cũng kêu gọi hòa bình mà bên nào cũng thi đua chế tạo vũ khí tối tân để rồi một ngày nào không xa mấy, quả địa cầu tẻ lạnh này sẽ là nấm mồ hoang của toàn sinh vật trước cơn thịnh nộ của tay bá chủ lộng quyền. Những tay lãnh đạo thì kiêu hãnh với những sáng chế mới của mình mà bên này cũng

như bên kia luôn luôn khoa trương sức mạnh của mình. Trong khi đó thì đám bần dân lao động tràn ngập trên các quốc gia luôn luôn lo âu một tai họa đói kém sẽ đến và kéo dài tới đâu, không những đem lại hao mòn về thể xác mà sẽ làm tê liệt tâm hồn người ta nữa. Như thế, khoa học có làm thỏa mãn cuộc sống nhân loại hay không, thiết tưởng câu trả lời chỉ là một thời thượng mang tính nhút thối, chứ không thể là một đòi hỏi tối cần cho nền hạnh phúc chung lâu dài và bền vững vậy.

Về phương diện văn chương là phần chủ trì sự sinh hoạt của con người thì lại càng nguy hại hơn nữa. Từ nghìn xưa, trong mối căn nguyên phát huy mọi sắc thái sinh hoạt nhân bản, văn chương đã đem về cho nhân loại không ít những sáng tạo về mặt tư tưởng bộc lộ trong nếp sống hằng ngày còn để lại trong kho tàng ngôn ngữ văn tự của thời xưa. Nhưng cục diện ngày nay đã khác hẳn. Cái thú tính cần phải được che đậy nơi con người thì lại đem ra phô bày khắp nơi trên cùng mọi lĩnh vực bắt đầu từ Âu châu như một ngọn bão táp đi vào các lục địa. Người ta chạy theo những tấn tuồng văn minh bắt đầu từ sân khấu để hòa về đó một lối sống không căn bản, không đạo đức có ý như chỉ để mà chơi. Đời sống con người đã không còn nhân bản, không còn một định hướng xây dựng nào cả. Người ta sống vật vờ như con thiêu thân mà không có chút suy tư về cảnh vật. Trong khi đó thì có những cơ quan ngôn luận như sách báo lại làm cho khẩn trương những cái bỉ ổi, đem tuyên truyền những khoái lạc cá nhân chạy theo thị hiếu của độc giả, khiến quần chúng chỉ là một mớ đồ xô vào những cái gì đen tối đầy vẻ ly kỳ rùng rợn. Người ta ca ngợi những minh tinh màn bạc chẳng khác gì những anh hùng liệt nữ ngày xưa. Cùng lúc ấy, những phong trào mang tính sa đọa làm cho mê mẩn con người. Họ lấy một khía cạnh của cuộc sống trước mắt thường là giả tạo để phụ diễn thành một chân lý của cuộc sống chung nhân loại. Kê thì cho con người vô nghĩa, cuộc đời là một sự xảy ra mơ hồ (Sartre) khiến con người phải thác loạn (Camus). Như thế mà còn hơn là ý thức hệ cộng sản tam vô công nhận con người do khoái lạc của vật dục nảy sinh thì có khác gì loài vật đâu? Hay thuyết Darwin cho rằng con người là con cháu của một loài vượn mà nguyên lai đã mất hút tự thuở nào. Ấy thế nên, càng đi xa vào thời gian, con người càng thấy một viễn tượng kinh hoàng trước mắt sẽ phô bày đủ mọi hình thức, biến con người thành con thú đáng sợ. Người ta chém giết nhau không nói tay, bên cạnh những xấu xa bỉ ổi

mà không góm ghiếc. Xã hội là một sự quay cuồng điên loạn trong đó chen chúc những vật dục sa đọa mà loài người đã đóng vai loài thú đang tìm đủ mọi mảnh khoé thanh toán nhau, cấu xé nhau trong vô cùng bi đát.

Còn nói gì đến phương diện sáng tác nghệ thuật. Người ta đang đổ xô vào những cái hào nhoáng khêu gợi, nếu không là những bí hiểm kỳ dị giả tạo. Họ chạy theo những phát minh cực kỳ tối tân mệnh danh là những nghệ thuật sáng tạo ! Nhiều "thiên tài" thời đại đã sáng chế những mẫu tác phẩm mới không giống ai, tự cho rằng đó là những nghệ thuật mới. Mỗi người sáng chế một nghệ thuật cho riêng mình, miễn sao câu được một số quần chúng mộ điệu. Do đó mà nảy sinh ra bao nhiêu trò lố lăng của thời đại. Nhiều "mốt" mới xuất hiện dưới mọi hình thù phụ diễn kể ra cũng đã gây được những hậu quả lan rộng, nhưng lại là những hậu quả tác hại nhiều hơn là hữu ích. Bảo sao vẻ đẹp ngày xưa chẳng khác vẻ đẹp ngày nay và mỗi thời đại lại chẳng đưa ra một mẫu nghệ thuật riêng biệt, không có tác dụng gì cho sự xây dựng chung mà chỉ thu hẹp trong một tính chất chạy theo thị hiếu của quần chúng đang trên đà suy sụp tinh thần do con vi trùng vật chất gây ra.

Nguy khốn nhất là về phương diện chính trị. Tình trạng thế giới càng thêm nguy ngập trước những dã tâm của hai phe tư bản và cộng sản. Một bên thì lợi dụng nhu cầu kinh tế của các quốc gia chậm tiến để thao túng thị trường, nuôi dưỡng những thiếu thốn và tệ đoan nội bộ để dễ bề sai khiến hầu thu lượm quyền lợi chính trị hơn là kinh tế cho riêng mình. Một bên đặt giá trị kinh tế lên trên giá trị con người, thi hành chính sách đảng trị, xem thiên hạ như cỏ rác để mưu việc thống trị thế giới bằng đủ mọi phương thức đáng ghê sợ bằng máu và nước mắt. Cả hai đều là mối nguy cơ cho nhân loại khi mà họ luôn luôn tìm cách xen vào nội bộ của các quốc gia để gây những luồng tư tưởng chống đối nhau, mặc dù tinh thần độc lập của quốc gia đó mạnh hay yếu, khiến cho anh em một nhà, đồng bào một nước sinh lòng thù nghịch lẫn nhau như những tử thù, có khi đem đến tình trạng một quốc gia bị bè lũ hai phe chia cắt thành hai, một bên gọi là tự do nhưng cũng chẳng tự do, một bên là tù ngục thật sự, trong đó chôn vùi những tình ruột thịt máu mủ đồng bào mà tiếng kêu than như chẳng thấu đến Trời!

Nói tổng lại, loài người hiện nay trong lòng thế kỷ xx này đang nguy ngập về mọi mặt. Ngày xưa, người ta đam mê về DANH và LỢI mà chém giết nhau gây nên thảm trạng cho từng quốc gia. Ngày nay, cả thế giới đảo điên vì thiên hạ đổ xô vào QUYỀN và LỢI. Các quốc gia xâm lược, từng cá nhân tranh giành, xâu xé cũng chỉ vì QUYỀN LỢI.

Tất cả những hiện tượng suy đồi của thế giới trên đây là do tính chất đầu độc của cái văn minh giả dối nơi xã hội loài người một phần, phần khác là do sự suy giảm hao mòn của các cơ năng xây dựng ngày trước do định luật biến cải của thời gian hoàn cảnh mà ra. Ấy thế nên, càng đi sâu vào sự suy đồi của xã hội loài người càng xuất hiện những quái thai của thời đại rất thích hợp với tinh thần sa đọa của quần chúng bất hoặc trong phạm vi hoạt động nào. Tôn giáo có những quái tượng của tôn giáo, nghệ thuật có những quái thai của nghệ thuật mà văn chương lại càng tệ hại hơn cả. Xã hội loài người hiện nay có thể xem như một thân cây già cỗi mà những chồi quả của nó đã trở nên u nần tàn lụn.

Tuy nhiên, không một cá nhân nào, một quốc gia nào riêng biệt làm nguyên nhân chính cho sự suy đồi của thế giới nhân loại hiện nay mà chính thời kỳ tự diệt đã đến với nhân loại trong mọi hành động không khác một sự sắp đặt của họ từ bao nhiêu lâu nay. Thế mới thật là một sự mỉa mai chua chát và là mối nguy cơ không thể giải tỏa được, nếu không có một động lực cải thiên mới do chính con người tự giải quyết lấy.

## **B - QUAN NIỆM THỰC TIỄN VỀ CÁC ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG ĐA CÓ TRƯỚC :**

Trong sự duy trì hạnh phúc chung nhân loại, yếu tố chính trị chỉ đóng vai phụ thuộc. Chính trị của một nước thường không phải là yếu tố quyết định sự tồn vong thịnh suy của nước đó, nếu không phải là vai trò quân sự như hiện nay. Dù quân chủ hay dân chủ, một xã hội hùng cường lành mạnh thường do trình độ dân trí nói chung. Tài nguyên về nhân lực cũng như kinh tế không hề làm điều kiện chính cho sự thanh bình hạnh phúc của quốc gia đó.

Nói một cách khác, xã hội loài người trước nay đã được uốn nắn theo những lề lối xây dựng cổ truyền mà mọi quốc gia thường chịu ảnh hưởng trong sự xây dựng ý thức hệ tương lai do người trước để lại. Nhưng càng đi vào tương lai, con người càng ngỡ ngác và trong thâm u của nẻo sống vô định có một cái gì khiến họ phải hồ nghi, không biết bước tiến của mình tới đâu. Tôi muốn nói đến hai tư trào duy tâm và duy vật trong quan niệm về sự thành hình cơ cấu xã hội từ nghìn xưa. Hai quan niệm này đã được xây dựng từ ngũ quan của con người, chứ không phải từ thực nghiệm nội tại nên đã mang tính phiến diện riêng rẽ đã không thành công trong sứ mạng hướng dẫn nhân loại chỉ vì mỗi quan niệm chỉ kéo lê thiên hạ về một chiều, không thích nghi với cứu cánh xây dựng toàn diện.

Ta hãy xét lần lượt:

### *a- ĐƯỜNG LỐI DUY TÂM*

Chủ nghĩa Duy Tâm cho rằng chỉ có cái Tâm mới thực tại. Những hiện tượng của vật chất đều là tác dụng của Tinh thần hay nói rộng ra, những hiện tượng trong vũ trụ đều do Tâm mà hiện ra.

Nhưng Tâm là gì? Tâm là nơi phát ra những ý niệm. Và trung tâm sản xuất những ý niệm ấy bao gồm trong một danh xưng là THƯỜNG ĐẾ.

Và theo quan điểm này, tất cả các tôn giáo xưa nay đều nằm trong ý nghĩa của Duy Tâm. Bởi chối bỏ Thượng Đế như các sư Tàu thì cũng còn gọi Phật tại Tâm kia mà.

Quan niệm Duy Tâm từ xưa đã hình hiện nhiều cơ sở xây dựng trong xã hội loài người. Nhiều thành tựu mỹ quan vẫn đã giúp vào sự ung đúc khối trưởng thành nhân loại trong mọi êm đẹp vĩnh cửu không thể chối cài được. Các Đại Hiền triết ra đời đã mang theo một sứ mạng và đã làm tròn sứ mạng đó trong sứ cải thiện nếp sinh hoạt thế gian có giá trị hữu hiệu trong thời gian và hoàn cảnh liên hệ. Các ngài không hề mang theo cái danh vị tuyệt đối bất biến cho riêng mình mà thường tỏ ra mình không phải là người duy nhất trong công cuộc cứu độ chúng sanh. Các ngài đã nhận chân được cái sứ mạng của mình trong sự cảnh tỉnh nối tiếp một đường lối xây dựng đã do các bậc Tiên giác đề ra và sẽ còn những kế thừa về sau để làm cho chúng sanh thức tỉnh những gì đã có trước để hợp thời hoá sự cứu vãn chung mà không muốn giành cho riêng mình cái sứ mạng cứu thế.

Thành thật mà nói, các Ngài đã có khác gì chúng ta trong cái nghĩa một Con Người sinh ra giữa vũ trụ? Nhưng cuộc sống của các Ngài đã có những gì vượt xa hẳn chúng ta trong sứ mạng cải tạo xã hội. Phải chăng các Ngài đã hơn chúng ta về phương diện vật chất? Lẽ dĩ nhiên là không. Các Ngài chỉ hơn chúng ta về phương diện tâm linh vốn đã tiềm ẩn trong mỗi con người chúng ta mà thôi. Chính cái Tâm linh trong sáng của các Ngài đã đưa các Ngài lên địa vị thế tôn vĩnh cửu. Nhưng nếu không có cái thể xác xa lánh những hào hoa vương giả trần tục như một thái tử Siddartha, độc thân hành nghề dân già rồi đem xác thân ra chịu cực hình như một Jésus thì cái Tâm linh siêu việt kia lấy đâu là cơ sở để thành Phật, thành Chúa hay nếu cuộc đời không mang một bão phụ chu du liệt quốc để cứu dân độ chúng như Khổng tử hay âm thầm tự mình nuôi dưỡng bản thân để có một đức độ hơn người như Lão tử thì có làm sao được thiên hạ tôn xưng là Thánh được đâu. Như vậy các Giáo chủ còn được tôn sùng bởi hậu thế đều là những trung tâm thực nghiệm Chân lý vũ trụ nơi con người làm sáng tỏ thuyết Duy Tâm hơn tất cả. Trong khi đó thì các lý thuyết gia thiên về duy tâm thường không có được những thực nghiệm ấy nơi con người mình nên dễ thường xem nhẹ phần nuôi dưỡng của thể xác mà chỉ chú trọng về Tâm linh nên đã bỏ quên phần giá trị vật chất đi.

Điều này cũng dễ hiểu bởi vì những lý thuyết gia ấy thường không có được phần tâm linh chứng nghiệm Chân lý vũ trụ. Thật ra, phần Tâm linh thực nghiệm chỉ thể hiện rõ rệt khi con người chứng ngộ được phần tâm linh trong sáng của mình để đem nó ra làm thành quả thực nghiệm chân lý xây dựng con người rộng ra cùng vũ trụ. Tuy nhiên, ngoài đặc tính giác ngộ có thành quả như các Giáo chủ kể trên, hay ngược lại thời gian với các bậc khai sáng nguồn đạo lý muôn đời trước đó, ta nhận thấy những vị kế nghiệp không đủ khuôn phép đạo hạnh như người trước. Khi các Giáo chủ sống về tâm linh thì họ lại sống về thể xác và dễ thường nghe theo sự sai khiến của sự đòi hỏi thể tục hơn. Do đó, những khung cảnh nhà thờ chùa chiền nguy nga đồ sộ cùng những cung điện không khác hoàng cung đã dùng của thập phương để cung phụng cho hàng giáo phẩm, có khi lại thành một vương quốc trùm lên thiên hạ dù thế lực cũng chỉ đáp ứng cho một tôn giáo mình mà thôi, không ích dụng gì cho toàn khối nhân loại cả. Rồi cứ thế, cuộc tu hành cũng theo đà vật chất qua mọi phẩm phục triều nghi cân đai luộm thuộm. Cho nên, càng đi xa vào lòng nhân thế, các hệ thống cứu độ càng đượm nhiều màu sắc vật chất có tính che đậy cho phần tâm linh cần cỗi bên trong mà các linh hồn tín hữu khi giả tử dương thế có biết nương tựa vào đâu khi câu kinh tiếng kệ, lời rao giảng kia phủ đầy những vật dục mờ ám mà con đường đi về Thiên đàng, Niết bàn đã bị nghẽn từ bao nhiêu lâu nào ai có biết! Cho nên, cái luận thuyết tam vô đã buộc tội tôn giáo phát xuất từ Âu châu đã cho tôn giáo là một liều thuốc ru ngủ nhân loại bằng những sắc tướng lấm khi giả tạo như một trò ảo thuật thì cũng khó mà biện minh được.

Tôi có thể nói rằng nếu các Giáo chủ ngày xưa nếu có cơ hội giảng thế thì các Ngài cũng không dùng những phương châm tế độ cũ với những giáo điều đã có trước. Bởi vì các Ngài sẽ không những chỉ đau khổ nỗi đau khổ của tư phương mình, quan sát bộ mặt nguy hại của riêng xã hội mình mà các Ngài phải nói tiếng nói chung của muôn nơi nghe tiếng kêu than của vạn loại trong muôn vạn hoàn cảnh khác nhau và muôn sự đòi hỏi khác nhau. Và lẽ dĩ nhiên, các Ngài không thể đem những rao giảng về cuộc sống của một tư phương mình mà áp dụng cho toàn các quốc gia dân tộc khác vốn có một nguồn gốc và một nền văn hoá truyền thống khác. Như thế có nghĩa là một người Ấn độ, một người Do Thái hay một người Trung Hoa không thể

nào thay thế cho đấng Hoá Công để được sự tôn thờ duy nhất bởi sự giáo hoá vạn loại từ thời hỗn mang cho đến ngày nay.

Tôi muốn nói Tôn giáo bao giờ cũng là động lực cho cuộc sống nhân loại với tinh thần tin ngưỡng tự nghìn đời để có được một nề nếp kỷ cương còn đến bao giờ nên phải được phát huy bao quát trên bình diện nhân loại mà không thể do một cá nhân dân tộc nào đứng trên đầu trên cổ nhân loại được. Phải xóa bỏ những thành kiến dị biệt mang tính thần thánh hóa cá nhân khi họ cũng thân phạm xác tục như ai đã còn sót lại trong các tôn giáo bởi nếu còn như thế tức là còn gây trở ngại cho nền hoà bình hạnh phúc chung. Chính vì những lý do trên mà sự tôn thờ đấng Tạo Hoá chung của vạn loại lúc nào cũng hiện hữu bên cuộc sống thế nhân tự bao giờ là một điều kiện tất yếu mang tính thời thượng, không thể không có trong thời đại này. Nhưng tôn thờ đấng Tạo Hoá không có nghĩa như Chúa hay Phật đã có mà còn có một nghĩa khác nữa: đó là một Bản Năng tối cao thân gồm hai lẽ nhiệm màu Dung Hợp hai phần Tâm Vật trong lòng Vũ trụ vậy.

#### *b- ĐƯỜNG LỐI DUY VẬT*

Chủ nghĩa Duy Vật cho rằng chỉ có vật chất mới thực tại. Tinh thần hay Tâm linh chỉ là phần tác dụng của vật chất. Trái với Duy Tâm, Duy Vật bác bỏ Thượng Đế, phủ nhận linh hồn mà cho rằng mọi hiện tượng sống trên đời này đều do vật chất mà ra từ tư tưởng, ý chí, tính tình.

Ta không cần tìm hiểu sâu xa vào nguồn cội của nó mà chỉ cần nhận biết trên đời này số người không có một đức tin nào vào thế giới vô hình hết không phải hiếm. Từ nghìn xưa, trên mọi bờ cõi quốc gia đều có những con người ngang ngược coi trời đất không ra gì mà chỉ biết có họ mà thôi, trong số này cũng lắm kẻ tự cao cho rằng tự mình có khả năng biết tất cả mọi huyền vi vũ trụ mà cũng có một số tín đồ tôn giáo thường rao giảng như các sư tăng chẳng hạn. Tôi không dám đá động đức Thích Ca đâu nhé vì chính Ngài đã cho biết "Vạn hữu phát sinh từ một nguyên nhân như một sư Nhật ( Daisetz teitaro Susuki , tác giả sách Thiền luận ) đã nêu ra và thường không thuyết giảng về nguyên lai vũ trụ bởi theo Ngài chỉ có một vấn đề là giải tỏa nỗi khổ của thế gian là cần mà thôi.

Như vậy sự phát xuất cái thuyết phiến diện này có nêu ra cũng vô ích, nhưng vì hiện nay tính quá khích ngang ngược mà cái nhìn không quá tầm tay của những người tạo ra nó đã có những tác hại quan trọng trong cuộc sống chung của loài người trên khắp thế giới mà cái tinh từ đệ nhất, đệ nhị rồi đệ tam quốc tế đã lan ra như một bệnh dịch hạch đã bắt đầu từ Âu châu nên không thể đem nó ra cho thiên hạ biết.

Ở đây, đối lập với cứu cánh của tôn giáo theo quan niệm Duy Tâm, ta chỉ đề cập đến chủ nghĩa duy vật có tác dụng mạnh mẽ nhất trên cuộc sống sa đọa của thế giới hiện nay. Phải nói rằng sự hợp tác giữa hai tổ sư chủ nghĩa cộng sản Engels và Marx cùng người Đức, cũng một thân phận lưu vong vào thế kỷ xix tại Pháp cũng như tại Anh, đã là những nguyên nhân tạo nên trận cuồng phong trên thế giới từ cái đệ nhất quốc tế năm 1864 tại Luân đôn mà Lênine đã đem vào lãnh thổ Nga la tư mượn thế lực quân sự Đức để cướp chánh quyền của cuộc Cách mạng dân chủ tháng 2-1917 mà làm nên cái gọi là cuộc cách mạng tháng 10-1917, biến Moscou thành kinh đô cộng sản đệ tam của một số chư hầu trên thế giới cho đến ngày nay.

Nhưng chủ nghĩa duy vật biện chứng này là thứ gì?

Ta chỉ cần nói sơ cũng đủ thấy nó như thế nào vì sự nhận định của nó chỉ trong tầm mắt của họ mà thôi thì cần gì phải tìm hiểu đâu đâu.

Cứ theo Engels và Marx thì những quan niệm, tư tưởng, những chương trình chính trị, các tín ngưỡng tôn giáo chỉ là cái tầng trên, cái ngọn mà họ gọi là thượng tầng kiến thiết, đều không đáng kể. Trái lại, quan hệ vật chất của sự sinh sản, sản xuất mới là tầng căn bản, cái gốc gọi là hạ tầng cơ sở, nền tảng của lịch sử xã hội loài người. Nói cách khác, hai đồng chí này cho rằng con người là một sản phẩm của vật chất, chính nó chỉ có giá trị trong sự sản xuất kinh tế mà thôi bởi vì chính sự sản xuất ấy đã qui định tất cả mọi điều kiện sống của loài người.

Biện chứng duy vật căn cứ vào cái nguyên nhân vật chất của sự vật, cho rằng vật chất luôn luôn biến chuyển và thay đổi. Nhưng sự biến chuyển không tự có trong sinh vật mà là do bên ngoài. Nó là kết quả của một sự tương phản sinh tử mất còn làm cho mỗi sinh vật phải tìm con đường bảo tồn để sống. Như vậy, giữa vạn vật có một sự xô xát không phải do sự tiêu

diệt của bên này với bên kia mà là để tìm một hình thức mới cho sự sống và cứ tiếp diễn như thế. Trong khi đó thì lịch sử loài người chỉ do các lối sản xuất được dùng trong mỗi thời kỳ kinh tế để tìm căn bản cho sự hiểu rõ những định luật xã hội, và tới mỗi thời kỳ phát triển, những lu85c lượng sản xuất phẩm vật tương phản với những lực lượng sản xuất đã có sẵn thì bắt đầu một cuộc cách mạng...

Do bị loáng mắt bởi lực lượng công nhân thợ thuyền tại Anh quốc thời ấy khá đông hơn các nước mà trong sách Le Capital (Tư bản luận-1867) Karl Marx đã trở cái tài tiên tri của mình mà cho rằng nước Anh sẽ là nước công sản đầu tiên trên thế giới vì số công nhân phong phú này. Cho mãi đến ngày nay, từ ấy đến nay đã hơn một thế kỷ mà nước Anh có theo cộng sản đầu mặc dù thuyết của Marx đã lôi cuốn một số quốc gia như ta đã biết mà Liên Xô mới là nước cầm đầu cái thuyết duy vật này thôi.

Cho nên, biện chứng duy vật thật là một lập luận vô cùng thiếu sót. Chúng ta không thể phủ nhận rằng mỗi một tư trào cách mạng nảy sinh đều do những phát kiến tư tưởng thường trầm lắng trong tâm linh của những cá nhân xuất chúng đã được bộc lộ và tiêm nhiễm vào đám đông trước sự đòi hỏi một lối thoát cần thiết cho mình cũng như cho mọi người chung quanh. Một điều hiển nhiên là bất kỳ một sản phẩm nào ra đời cũng phải có một tâm linh sáng tạo mà thường được cho là do nhiều khối óc nối tiếp công trình kiến tạo với nhau. Như thế có nghĩa là manh nha một ý thức cách mạng không phải mới có sau khi một sản phẩm hoàn thành mà chính ý thức cách mạng tiềm ẩn nơi con người là mầm nảy sinh một sản phẩm được thực hiện kể từ giai đoạn thoát kỳ thủy. Văn tự đã thay cho sự phát biểu tư tưởng loài người trước đó bằng những hình vẽ trên vách đá hay nơi các tấm da nào có phải là một sự xô xác mâu thuẫn để gọi là đấu tranh sắt máu, loại cách mạng theo kiểu cộng sản mà thành đâu, đó chỉ là một ý thức tiến bộ sẵn có của con người đến thời kỳ phát hiện ra mà thôi.

Nói thế để cho ta biết rằng chủ nghĩa duy vật với lối biện chứng ba xạo của nó đã bị sai lạc từ nguyên lý phát sinh của nó. Cho nên khi nó đã được đem ra áp dụng vào sự xây dựng xã hội thì chỉ là một sự tai hại. Cái móc hậu'tam vô' của thuyết này đã biến con người thành một thú vật khiến cho phần tư tưởng của con người trở nên một sản phẩm của máy móc

mà sự phủ nhận phần Tâm linh, một thành phần của một nhân thân vốn là nguyên tố cấu tạo sinh vật có tri giác theo định luật vũ trụ, chính là nguy cơ có thể đem nhân loại đến chỗ cuồng loạn do cái quan niệm vô tri của vật chất biến thể tạo thành.

Xã hội máy móc đầy thú dục với chủ nghĩa sắt máu độc tài ngu muội với cái luận điệu " giết làm hơn bỏ sót " đã biến con người thành những con thú luôn luôn rình rập để cắn xé nhau bắt đầu từ triều đại Lénine, Staline rồi Mao Trạch Đông đến nay cho ta thấy rõ tính phi nhân của bọn lãnh chúa đỏ đến nỗi ta không thể không so sánh mức độ cuồng tín của đám người theo họ không khác những tín đồ cực đoan Hồi giáo chỉ muốn dùng sắt máu để tạo nên những 'cuộc thánh chiến' để có được những khoái lạc (?) nơi Thiên đàng. Cho nên, chủ nghĩa duy vật biện chứng là một thứ tôn giáo cực đoan đối lập với các cựu giáo. Mục đích của nó là tạo nên một xã hội phi nhân tính, tôn chỉ của nó là sự căm thù mà cứu cánh của nó sự nô lệ hoá toàn nhân loại dưới bàn tay hiểm độc của những thủ lĩnh được tôn thờ bằng sắt máu .

Hậu quả của chủ nghĩa duy vật này là sự tự đào thải bằng chính những dữ kiện mà họ đã bày ra trong lý thuyết để thực hiện những ác độc ghê rợn nhất trong lịch sử loài người kể từ thời đại hỗn mang cho đến ngày nay.

#### *c- CÁC TRAÒ LƯU MỚI*

Trong khi đó thì các học thuyết, theo nhịp điệu duy vật không kém phần ồn ào hiện nay trên vũ đài thế giới. Một sự hồ đồ lầm lẫn đang lấn át nhân tâm thế đạo khiến con người chỉ còn cách quay cuồng theo những khoái lạc cá nhân miễn sao cho thỏa mãn một đời, dù sự thỏa mãn ấy gây vô cùng tai hại không những cho riêng họ mà còn lây lan cho các thế hệ tương lai.

Cái lập thuyết đang lan tràn hiện nay cũng đã phát khởi từ Âu châu mà nước Pháp là cái nôi nuôi dưỡng trong lòng thế kỷ xx văn minh mà sa đọa này. Hai thủ lĩnh môn phái lãng mạn này là Jean Paul Sartres và Albert Camus với thuyết hiện sinh của họ. Đây là một sự chấp có tính thời thượng hiện tượng học của Heidegger và Husserl với chủ nghĩa Marx đang lên như điều gặp gió tại Liên Xô. Cái quan niệm thân phận

con người là vô nghĩa mang tính yếu đuối tiêu cực không có lối thoát đang thao túng xã hội Tây phương lúc bấy giờ của họ đã lừa đảo thanh niên thiếu căn bản tự tin vào con đường trụ lạc mà cái nhân hiệu 'l'existence précède l'essence (hiện chất có trước tinh chất) đã nhại từ cái quan niệm 'vật chất có trước tinh thần' của cộng sản thì chỉ là một sai lầm duy vật nào có thích dụng vào đâu. Tôi có thể nói rằng cái thuyết hiện sinh này là gạch nối liền giữa cái duy tâm cuồng tín và cái duy vật điên loạn những cá nhân sinh ra nó vốn là những kẻ bệnh hoạn, sống cái sống vật vờ không thoả mãn với mình, điển hình cho nếp sống vật vờ vô định nảy sinh trong bầu không khí ngột ngạt của xã hội Tây phương qua hai thời thế chiến mà ra.

Nói cho rõ, hiện tình thế giới đã không còn giữ được chút gì tinh hoa sáng tạo của nghìn xưa. Có thể nói tất cả mọi ý nghĩa xây dựng đều nằm trong hai thế lực QUYỀN và LỢI mà đa số nhân loại chỉ là nạn nhân bị lợi dụng một cách trắng trợn, xuyên tạc nguy hiểm mà những danh từ như đạo đức, lễ nghĩa, bác ái, nhân từ cơ hồ trong mọi suy diễn lệch lạc như che đậy một mảnh khốe bên trong. Thậm chí những trò độc ác mà tráo trở, ích kỷ mà gian ngoa đang diễn ra hằng ngày trong xã hội kim tiền ngày nay mà cái hào nhoáng xa hoa đã làm lu mờ tầm kiến thức của con người nhưng vẫn luôn luôn tự nhận là van minh tiến bộ. Làm chính trị thì tính chuyện thủ lợi như con buôn, vừa ăn cướp vừa la làng như kẻ chợ, không còn chút phẩm giá của con người. Ông có lập luận của ông, bà có lập luận của bà, mỗi phe có lập luận riêng, mỗi nước có một thứ tự do dân chủ riêng dù tính độc tài đế quốc còn hơn thời phong kiến mà vẫn được giới ngoại giao khoản đãi nhau có khác gì trong một canh bạc quốc tế đang hơn thua đủ nhưng xem ra ai cũng vui cười dù trong tâm đang hùm nhau từng giây phút.

Nói tóm lại, thế giới hiện nay đang phô bày một cảnh tượng khốc hại mà các đường lối xây dựng trước đã mất hết hiệu nghiệm về mọi phương diện: gia đình đã mất gia phong hoà mục, quốc gia đã mất truyền thống kỹ cương, xã hội đã không còn tinh hoa nhân bản, chẳng khác gì một ngôi nhà cũ lâu đời đã bị mục nát, cần phá vỡ đi để xây dựng lại.

## C- MỤC ĐÍCH CỦA LÝ THUYẾT

Theo phần nhận định và quan niệm trên, một lý thuyết căn bản thích nghi chủ trì một tinh thần tổng hợp cần phải được tìm hiểu và phát huy.

Hiền triết Tây phương đều đồng ý về câu :'' D'abord vivre, ensuite philosopher'' ( Việc phải làm trước tiên là tạo nên cái sống để rồi sau đó có suy tư triết học). Triết nhân Đông phương cũng bảo:'' Triêu văn đạo, tịch tử khả hỉ!'' ( BNUối mai nghe đạo lý, rồi đến chiều có chết cũng thõa mãn một đời) Như thế thì dù Đông hay Tây cũng một nghĩa bắt ta phải suy tư về cái sống của mình tức là những căn cơ của Triết học.

Do đó, thuyết Tổng hợp thâu gồm bao sự suy tư trong truyền kỳ lịch sử nhân loại, trải qua bao diễn biến khác nhau. Nó lập thành một hệ thống trong đó tiềm tàng những yếu lý căn bản của các học thuyết kim cổ Đông Tây đã có tác dụng xây dựng nền thịnh vượng chung nhân loại, trong đó hai phần duy tâm và duy vật phụ giải nhau.

Có thể nói thuyết Tổng hợp là một thuyết Duy Nhân bởi nhận định con người là mẫu dung hợp làm Trung tâm Vũ trụ, nghĩa là nơi Con Người có thể tìm ra những hiện tượng vũ trụ mà điểm hình thành cuối cùng của vũ trụ là Con người và điểm khai nguyên không hề khám phá được. Chỉ có Con người mới có đủ điều kiện và khả năng đi sâu vào lòng Vũ trụ và khai triển cho đến bao giờ.

Thuyết Tổng hợp không phân biệt Đông hay Tây. Triết thuyết Tổng hợp công nhận nơi những nhà tư tưởng từ xưa nay đều có đóng góp không nhiều thì ít công trình trong sự xây dựng xã hội. Nếu các vị không tìm ra toàn bộ Chân lý thì cũng một phần, dù nhỏ đến đâu, miễn không sinh tệ hại cũng đáng cho ta chiêm nghiệm để từ đó phấn lần đến những điểm cao xa hơn. Có thể nói từ khai nguyên đến nay, loài người đã trưởng thành trong một não bộ duy nhất. Đó là não bộ của Con Người với những thành phần tinh anh của nó. Cho nên, càng đi sâu

vào thời đại, nghĩa là càng xa điểm khai nguyên bao nhiêu, Con Người càng trưởng thành trong tư tưởng cũng như trong những giác thức chủ trì sự trường tồn Vũ trụ. Sự sai biệt sinh ra cạnh tranh giữa các học thuyết sở dĩ có là do phần tinh anh kia bị lu mờ hay thiếu đi mà thôi.

Vì thế, thuyết Tổng hợp đòi hỏi những tâm hồn vô tư, không thiên vị, không cố chấp và không bị ảnh hưởng bởi một tư trào nào đã có trước, kể cả những giáo điều tôn giáo. Con đường tổng hợp là con đường thẳng dẫn ngay đến Chân lý nhưng lại là con đường chông gai khúc khuỷu nhất mà những ai mạo hiểm vượt qua phải có một tinh thần đồng mãnh, một ý chí vững bền mới mong đến đích.

Do những lẽ trên, thuyết Tổng hợp có thể là căn cơ của một thế hệ mới, cấu tạo từ những con người mới chỉ muốn mình được sống như mọi người trong một xã hội thông cảm hòa mục không còn những đấu tranh kỳ thị dù dưới một hình thức nào.

Thế hệ mới là một cuộc xây dựng toàn diện bắt đầu từ nơi Con người, có nghĩa như một cuộc cách mạng không phải bằng sự đổ máu ghê người mà bằng những tu chỉnh nội tâm có tính cách phục hồi những căn nguyên bảm thụ nơi Con người từ nguyên thủy. Nó không buộc Con người phải tuân theo một loại kinh điển nào vì chỗ không đồng nhất đã có làm mất chân nghĩa của nó đi. Và khi Con người biết rõ mình là một thành phần Vũ trụ, có một sứ mạng cao quý trong việc duy trì sự trường cửu vũ trụ, không phải mơ hồ không tưởng thì lúc ấy vấn đề cải tạo xã hội mới được đặt ra.

Nói tóm lại, đứng trước tình cảnh suy đồi của thế giới hiện nay, không ai có nhiệt tâm mà không hằng lo nghĩ. Một sự thất vọng nặng nề đang tràn ngập đó đây trong mọi lĩnh vực nhân thế mà những tia hy vọng vào một sự cứu vãn nào thì cũng như một yến sáng yếu ớt vào buổi chiều đông qua một ngày dài mưa gió, rồi số phận Con người sẽ đi về đâu? Nhưng không vì thế mà ta có quyền nản chí khi nghĩ đến cá nhân mình!

Thế hệ mới sẽ làm hết những gì mà chúng ta mong đợi hôm nay bởi vì hoài vọng của chúng ta đã bắt nguồn từ xa xưa và lẽ dĩ nhiên vẫn còn đến mai hậu với một thế giới an bình đại đồng hạnh phúc không thể không thành hình, vì cái mặt đất ti

tiện này từ bao nhiêu lâu cho đến bao giờ vẫn chỉ là nơi nương tựa cho những Bản thể Con người, không phải cho một số siêu nhiên Thần Thánh mà cũng không phải cho lớp sa đọa thú cầm.

Trên tinh thần đó, thuyết Tổng hợp phải ra đời để hy vọng làm nền cho xã hội mới vậy.

CHUONG HAI  
PHAN TIM HIEU VU TRU

## - CON NGƯỜI VỚI CHÂN LÝ VŨ TRỤ

Phần đông các học thuyết xưa nay tách biệt hẳn Con Người với Vũ Trụ. Họ thường lấy con người làm cú điểm để quan sát ngoại vật và cho rằng không thể nào vừa quan sát thân tâm con người vừa quan sát bên ngoài cảnh vật được. Sự thể có khác gì một người đang đứng trong nhà nhìn ra cửa sổ để quan sát cảnh vật thì có thấy mình bao giờ.

Tuy nhiên, đó chỉ là một luận cứ không mấy vững chắc bởi tính giới hạn của nhãn quan vì khi ta dùng trí thức để nhìn vào con người chúng ta, ta thấy nó cũng bao gồm một thế giới bí mật như vũ trụ. Sự trưởng thành từ thân tâm đến trí thức của ta cũng căn cứ vào những tiếp xúc với ngoại vật bởi chúng ta chẳng phải đã được ung đúc tự cả một bầu vũ trụ chung quanh chúng ta từ khi lọt lòng mẹ cho đến buổi lià đời? Như thế, chính chúng ta có chứa một cái gì cùng nguyên lý với ngoại vật chung quanh đã cấu tạo nên chúng ta mà vô tình chúng ta đã tách biệt hẳn chúng ta với ngoại cảnh. Đó là nói về phương diện vật chất.

Còn về phương diện tinh thần, ta thấy trong con người chúng ta cả một thế giới không hề khám phá và thắng đoạt được có khác gì vũ trụ bao la vẫn xa tít trước nhãn quan của con người?

Ta biết được gì về con người chúng ta ngoài những thành quả do ngũ quan thu nhận, nếu không muốn nói là do trí óc của chúng ta đã đạt được? Mà thật vậy, não bộ con người là nơi tập trung quyền lực điều động thân xác họ bởi khi một phần của nó bị bệnh thì hiệu năng của phần cơ thể liên hệ cũng suy yếu khiến ta không thể biết được tại sao và từ đâu có sự điều động đó, nếu không có một tác nhân vô hình ẩn bên trong lớp cân não kia? Thật cả một bầu bí nhiệm đang ngự trị nơi con người chúng ta có khác gì nó đang bao trùm lên vạn vật. Đến bao giờ chúng ta tìm biết được cái TA để cảm thông được với cái VŨ TRỤ?

Đó là điều mà với khả năng diễn đạt hiện nay ta gọi đó là sự hiện hữu của Bản thể Con người trong Bản thể Vũ trụ và là mối liên hệ mật thiết làm nên cuộc sống trường tồn của Vũ trụ trong đó có Con người.

Chúng ta sống được phải chăng chỉ nhờ có cái thể chất được nuôi dưỡng mỗi ngày ba bữa này? Cũng như Vũ trụ trường tồn phải chăng bởi những cái gì đã thị hiện trước mắt ta, gần xa trải màu sắc quanh ta, hiện diện chung quanh ta, che chở mọi vật, sưởi ấm mọi loài cũng như đã xâm nhập vào giác quan ta một dòng luân lưu vĩnh cửu, ban ngày mênh mông cao vút, ban đêm mù mịt xa vời? Giữa hai cuộc sống ấy phải có mối liên hệ bên trong, mật thiết đến độ nó không cho ngũ quan chúng ta bắt gặp mà chỉ bộc lộ khi nào chúng ta nuôi kỳ vọng đi xa hơn giác quan để chìm mình trong nội tại của tâm hồn một khi không bận rộn về thể xác. Phần nội tại của tâm hồn đó tôi tạm gọi là 'tư tưởng' hay suy tư theo nghĩa thông thường. Chính cái tư tưởng này đã gắn con người vào vũ trụ, có tính như một chất keo làm cho hai thành phần không rời rã nhau.

Do lẽ đó, ta có thể nói Tư tưởng mới là cái lẽ sống thật của Con người. Chính nó là phần thị hiện Chân lý nơi Con người vì nếu không có nó thì Con người sẽ không hề biết chân giá trị của Con người nữa. Descartes có nói: '' Je pense donc je suis'' (Tôi suy tư tức là tôi thực tại) cũng chỉ bởi nhận chân được Tư tưởng là phần thị hiện Chân lý nơi Con người.

Mà thật vậy, tất cả mọi hình thức cũng như năng lực sống còn của Con người đều chu tuần chung quanh thành quả của Tư tưởng. Phần đông Triết gia đều nhìn nhận như Pascal rằng: '' L'homme est un roseau, mais un roseau pensant'' (Con người là một cây sậy, nhưng là cây sậy biết suy tư). Vì thế, sống không suy tư là không phải sống kiếp sống của con người. Những người sống không tư tưởng là những con người không định hướng, kiếp sống tạm bợ tới đâu hay đó trên đời này, có khác gì vật vô tri, kéo dài một thời gian vô vị.

Những người có tư tưởng là người thế nào?

- Người có tư tưởng là người biết mình sống để làm gì? Có ích lợi cho ai? Biết phân biệt điều tốt xấu, lại cũng nhận thức được địa vị của mình trong xã hội nói riêng và trong vũ

trụ nói chung. Trả lời được những câu hỏi ấy cho đúng với Chân lý Vũ trụ tức là chúng tỏ mình là người có tư tưởng.

Tuy nhiên, người có tư tưởng không vội vàng trước một luận cứ hay một học thuyết nào. Họ luôn luôn tìm những giải đáp cho sự thắc mắc của mình trước một vấn đề mà mình mới tiếp xúc lần đầu hoặc đã bắt gặp từ lâu mà chưa có tác dụng gì trong sự xây dựng con người của mình. Thế nên, trong thâm tâm của người có tư tưởng bao giờ cũng có sự hoài nghi để tìm biện chứng minh giải cho vấn đề mình muốn biết. Chính sự hoài nghi ấy là một khởi điểm để tìm ra Chân lý, nên nó cũng là một phần của Chân lý tiềm ẩn nơi con người. Do đó, những người chỉ tin vào một thành kiến nào, dù từ hệ phái tư tưởng đã có thì cũng khó tìm ra Chân lý. Nhưng hoài nghi với nghĩa đơn thuần cũng không được vì nó sẽ phá vỡ tất cả. Từ hoài nghi, con người phải đi đến suy tưởng. Những suy tưởng ấy ban đầu hẹp hòi sau rộng ra cùng mọi vật và trong những triển miên suy tưởng ấy sẽ có một thành phần ứng hợp phát hiện ban đầu rời rạc sau liên tục làm cho người ta mừng rỡ như gặp được một cái gì quý báu. Đó là lúc con người tìm ra Chân lý.

Mặc dù vậy, không phải ai suy tư cũng tìm ra Chân lý hết. Đã đành, mỗi một nhân thân là một thể hiện chân lý nơi mình cũng có nghĩa là Chân lý tiềm ẩn nơi con người, không ai không có, nhưng chính con người phải tự khai thông đến chân lý bằng con đường thực nghiệm tâm linh mới được. Tuy vậy, cũng có trường hợp con người đã cố kết sức mình trong việc suy nghiệm mà không tìm ra Chân lý. Đó là do sự thiếu sót một hiện tượng bám thụ thuộc về tâm linh có tính cách huyền bí mà tôi tạm gọi là "giác tượng". Giác tượng vốn có sẵn trong con người nhưng ít khi bộc lộ hoặc do chính con người làm cho mất hiệu năng đi nếu không chỉ lu mờ vì những tác dụng đen tối của vật dục. Nhà Phật gọi vô minh một hiện tượng thuộc về quá khứ của một đời người e rằng chỉ là một suy diễn lệch lạc chẳng khác gì gọi con người có thất tình khi chỉ có một là tình thương và những hiệu ứng của nó. Cho nên, tôi gọi sự đen tối đó là vô minh là một trạng thái của những con người bị nhiễm vật dục, mà trên cõi trần này mấy ai chẳng thế? Chính Giác tượng là cái cửa ngõ di từ vô minh đến trực giác mà mọi người đều được bám thụ nơi mình như một chìa khóa để cho con người nhận được chân tướng của mình trong vũ trụ. Nếu giác tượng được trong sáng thì con người

có thể đạt được chân lý, mà trái lại bị lu mờ đi thì con người sẽ không làm sao khám phá được chân lý vậy. Nói rõ hơn, giác tượng chẳng khác gì cái cửa ngõ đi vào chân lý, nếu bị khép kín thì không thể tìm ra chân lý được. Nói thế có nghĩa là Con người muốn đạt được chân lý phải tự tạo cho mình một thân tâm trong sáng không bị vật dục làm mù quáng, hay đừng để cho một thành kiến tư tưởng nào làm cho sai lạc đi.

Do những lẽ trên, ta thấy những nhà tiên khởi tìm ra chân lý thường không chịu lệ thuộc vào một học thuyết hay một kinh điển giáo điều nào đã có trước. Do đó mà ta nhận thấy rằng các Giáo chủ mặc dù ở những tư phương khác nhau mà trong giáo lý của các vị ấy lại chứa đựng những phương châm cứu rỗi giống nhau trong thực chất. Và trên con đường hoàn thành sứ mạng cứu độ thế gian, các vị thường bắt đầu bằng những khúc quanh riêng rẽ vào nội tâm u tịch tịch, nhưng cuối cùng vẫn không hoàn toàn cách biệt những khái ngộ đã đến với người trước. Phải chăng đây là một định luật vũ trụ trong nguyên lý sáng tạo để giữ cho thế giới luôn luôn có một vẻ tân kỳ dù mọi sự đã có từ nghìn xưa? Tính chất độc lập trong tư tưởng vì thế là rất cần thiết cho sự sáng tạo vậy.

Nói tóm lại, Con người là một Vũ trụ thu hẹp nên có chứa những gì tiềm ẩn là những thành phần của chân lý. Và cũng từ đó, ta có thể nói CON NGƯỜI LA`CHÂN LÝ và CHÂN LÝ LA`CON NGƯỜI tưởng cũng không phải là không đúng.

Để cụ thể hoá cái chân lý tiềm ẩn nơi con người và nơi vũ trụ, ta có thể dẫn chứng bằng những con số toán học. Nguyên chân lý vẫn còn bí nhiệm trong lòng Tạo Vật xem như những số vô cực trước khi vào nhận thức của ta còn hoài nghi thì là vô cực âm (-∞) nhưng khi nhờ suy tưởng và giác tượng suy diễn ra rồi tức là ta đã đạt được rồi thì là vô cực dương (+∞) nghĩa là đã được xác nhận trong tư tưởng của ta. Khoảng bên trong đo và gần số -1 và +1 có thể xem như hai lĩnh vực hoài nghi và suy tưởng. Trong khi đó thì cái cửa ngõ giữa vô minh(phần số âm) và trực giác(phần số dương) ngay tại số không 0 là phần giác tượng bởi vì số không tuy vậy mà chính nó đóng một vai trò quyết định quan hệ trong những ước số và bội số có nghĩa là nó có thể làm giảm sút hay gia tăng độ vô minh hay trực giác của con người để đi đến chân lý tùy theo mức khả thi của mỗi người.



## A- NGUYÊN LÝ VŨ TRỤ

Để chỉ nói về phương diện vật chất, sự tiến bộ của nhân loại ngày nay cho ta thấy chúng ta đang ở giữa hai vũ trụ: một Đại Vũ trụ gồm các thiên thể tinh vân bao la và một Tiểu Vũ trụ là thế giới nguyên tử tế vi không trông thấy được.

Sự cấu tạo hai vũ trụ này như nhau, để chỉ một phạm trù nhỏ nhất, cũng đồng một cái nhân ở giữa, chung quanh quay vòng những tinh thể khác, nhưng tất cả đều theo một định luật tự nhiên của Tạo Hoá, không chối cãi.

Ta hãy xét từng vũ trụ một.

### a- ĐAI VŨ TRỤ :

Những buổi mai, khi ánh Thái dương vừa tỏ, cả một bầu mênh mông tỏa ra trước mắt ta. Đó không phải là những gì phù phiếm có tính cách che đậy nhãn quan của con người, mà chính là một thế giới bảo toàn sự sống của vạn vật trong đó có loài người, nếu thiếu đi thì vạn vật không có nữa. Không những thế, vũ trụ bao la còn là nguồn sống tạo nên những cao đẹp thi vị cho loài người nói riêng hơn là cho vạn loại.

Những khám phá về khoa Thiên văn học cho ta biết Vũ trụ gồm vô số tinh vân. Mỗi tinh vân gồm có một định tinh làm trung tâm, chung quanh quay vòng những tinh thể khác gọi là hành tinh. Số hành tinh tùy theo mỗi tinh vân mà thay đổi nhiều ít khác nhau, không tinh vân nào giống tinh vân nào. Quãng cách giữa những hành tinh và định tinh không đồng đều. Như tinh vân của chúng ta hiện nay đã được khám phá 9 hành tinh chu tuần chung quanh mà địa cầu ta ở là hành tinh thứ 3 cách xa mặt trời là định tinh. Những vân tinh tú trên trời mà ta quan sát ban đêm chính là những tinh vân xa thẳm mà sự khám phá của khoa học chưa đến đâu. Người ta chỉ biết rõ ràng cuộc sống dưới mặt đất là một phần ảnh hưởng của cuộc sống các tinh vân. Chính sự quay vòng của quả đất chung quanh mặt

trời đã tạo nên thời tiết mỗi nơi khác nhau quy định sự sinh hoá nhân loại, nhờ đó mà vạn vật mới sống còn.

Đó là ta chỉ nói sơ lược mối tương quan giữa sinh hoạt của đại vũ trụ và loài người về phương diện vật chất. Trong khi đó thì về mặt tinh thần cũng có một mối liên hệ không kém.

Ban ngày, ta sống cuộc đời bận rộn náo nhiệt, ban đêm ta lại được thanh thoi nhìn cảnh trời mây hiền dịu, nhất những đêm trăng thanh gió mát đã làm cho ta có thể quên đi cả một ngày nhọc mệt. Những đêm sao tỏ, ta lại được cái thích thú chiêm nghiệm sự đổi dời của vũ trụ từ những xê dịch của các tinh tú cho đến sự xuất hiện những hiện tượng lạ lúng mà ít khi ta trông thấy được. Nhưng ta làm sao biết được những biến cố của vũ trụ bao la có liên quan mật thiết với những biến cố nhân sự trên địa cầu như những vết trên mặt trời có thể báo hiệu những trận thế chiến ở mặt đất.v.v..?

Như vậy, ta có thể nói rằng Đại vũ trụ là thành phần che chở cuộc sống vạn vật trong đó có loài người nên không thể tách rời Đại vũ trụ ra ngoài cuộc sống nhân loại được. Sự tương quan giữa con người và Vũ trụ bao la là điều không thể chối cãi được.

#### *b- TIỂU VŨ TRỤ :*

Trong khi đó thì khi nhìn lại bản thân ta, ta thấy những gì nếu không phải những lan da lớp thịt bề ngoài, hay cũng có thể tưởng tượng đến những tâm can tỳ phế thận bên trong, nhưng có làm sao thấy được những phần tế vi nơi mình. Thật là một sự mịt mù tối tăm chẳng khác gì chúng ta đang đứng trước bầu vũ trụ mênh mông bao la bát ngát kia. Có bao giờ chúng ta tự biết được trong con người chúng ta có vô số nguyên tử khác nhau làm thành những hợp chất mà nếu ta có thể quan sát - như các nhà khoa học đã làm Ồ thì chẳng khác gì ta nhìn lên không trung một đêm sao bàng bạc. Ta cũng không làm sao biết được số lượng bao nhiêu và sự mất còn của các nguyên tử ấy ra sao cả.

Những sự khám phá của khoa học hiện nay cho ta biết muôn triệu vật thể trên thế gian này đều là những hợp chất. Mỗi hợp chất có thể phân chia đến một giới hạn cuối cùng gọi là phân tử. Thành phần nhỏ nhất của những chất đơn cấu tạo nên

một phân tử gọi là nguyên tử. Những nguyên tử đều giống nhau, chỉ là những trái cầu tròn, tuy tế vi nhưng cũng có trọng lượng. Mỗi nguyên tử gồm có hai phần: một cái nhân rất nhỏ tiềm tàng hầu hết trọng lượng của nguyên tử và phần còn lại lớn gấp 10 ngàn lần nhân nguyên tử. Trong phần đó hầu hết là rỗng không, song nó cũng chứa những điện tử. Những điện tử này thuộc về âm điện, bởi vậy nhân nguyên tử là dương điện. Nghiên cứu thêm nữa, người ta đưa ra một thuyết theo đó thì điện tử sắp chung quanh nhân nguyên tử theo một hệ thống rõ rệt và có thể đoán biết được. Điện tử quay chung quanh nhân nguyên tử như các hành tinh quay chung quanh mặt trời. Chúng quay theo nhiều vòng, làm thành nhiều lược vỏ, cái này bọc lấy cái kia. Cho nên, các nhà khoa học gọi nguyên tử là một Thái dương hệ.

Có thể nói trong con người đang sống hiện hữu hầu hết các hợp chất có trong vũ trụ và số nguyên tử tương ứng cũng có nghĩa là vô số Thái dương hệ khác nhau, nhưng có bao giờ chúng ta biết được. Chẳng qua những lúc bệnh hoạn, ta thấy toàn thân run rẩy quằn quại, chóng mặt nhức đầu, đau bụng v.v.. thế rồi thôi không xa hơn nữa.

Như vậy, Tiểu vũ trụ không phải xa lạ đối với chúng ta nhưng nó vẫn như trong huyền bí để hiện rõ cho ta biết có khác gì những tinh vân mịt mù xa tít trong bầu không gian. Là con người trên mặt đất này ai dám phủ nhận một sự bí hiểm đang ngự trị trong con người họ cũng như trong lòng vũ trụ bao la kia. Thật là một kỹ năng linh diệu của Tạo Hóa buộc chúng ta nhân chân được thể chất cùng địa vị mình trong cùng một lò cấu tạo chung của vũ trụ. Nhưng địa vị con người trong vũ trụ như thế nào?

#### *c- ĐỊA VỊ CON NGƯỜI GIỮA HAI VŨ TRỤ :*

Con người với nhân quan của mình đã không thể quan sát tinh tường đại vũ trụ và tiểu vũ trụ đang nuôi dưỡng mình. Như vậy thì con người hiện diện trên mặt đất đã có một nghĩa gì trong công trình cấu tạo vũ trụ?

Một điều ta quả quyết là trong con người chúng ta có mang theo hai vũ trụ, chính sự sống còn của ta lệ thuộc vào sự trường tồn của hai vũ trụ ấy. Tuy nhiên, sự ngăn ngủi của một đời người đối với sự trường tồn của vũ trụ cho ta thấy

con người không được sự cấu tạo in hệt có tính cách miên viễn mà chỉ nhút thời. Như thế thì tại sao lại có con người?

Con người sinh ra không phải là một hiện tượng vô nghĩa hoặc cần phải cố chen lấy cho được một chỗ đứng dưới ánh mặt trời như một cái gì vô tri vô giác. Bởi chính con người có một trọng trách làm trung gian giữa hai vũ trụ giúp cho hai vũ trụ điều hòa với nhau làm linh động sự hiện hữu của Cán không Thế giới. Vì nếu không có loài người thì sự hiện hữu kia sẽ rời rạc vô nghĩa và như chết hẳn đi. Nói cách khác, ***Con người là mẫu dung hợp linh động giữa hai vũ trụ: vũ trụ tế vi của nguyên tử và vũ trụ bao la của tinh vân.***

Thế nên, loài người không phải chỉ có mặt trên trái đất này mà còn phải có những mẫu loài người khác cùng chung một lò cấu tạo nơi những tinh vân khác ngoài Thái dương hệ cũng với nhiệm vụ làm trung gian cho sự trường tồn mật thiết của đại và tiểu vũ trụ ở đó. Nhưng không phải tất cả các mẫu loài người trên mọi tinh vân đều giống nhau. Họ có thể sai biệt ít nhiều trong hình thức cấu tạo để thích nghi với không thời gian liên hệ.

Có thể ở mỗi tinh vân, trình độ sinh hoạt của các giống người không giống nhau. Ở Thái dương hệ, ta sống nhờ không khí và thực phẩm, nhưng ở những tinh vân khác, con người cũng như những sinh vật khác nhờ những điều kiện khác để sống. Về phương diện tinh thần, chúng ta thường suy tư và tri giác theo một lệ luật đạo lý để duy trì hạnh phúc chung, nhưng ở những tinh vân khác, loài người có thể được bẩm thụ một sức sống sẵn có trong mỗi nhân thân mang tính cao xa hơn, không bị ràng buộc như ở cõi ta bà này.

Nói một cách khác, ở mỗi tinh vân đều có một hay nhiều mẫu dung hợp giữa hai vũ trụ của tinh vân ấy. Dù hình thù có sai biệt ít nhiều chẳng nữa thì mẫu dung hợp kia cũng là một mẫu nhân thân, một động vật tối linh, đầy đủ mức bẩm thụ của Tạo Hoá để duy trì sự trường tồn thi vị của Thiên nhiên và giúp cho vũ trụ vô tư kia một nghĩa hiện hữu thích đáng.

Vì sự hiện hữu của loài người trong tư duy cố hữu có quan hệ mật thiết với sự hiện hữu của vũ trụ như thế cho nên trong vô vàn bao la của Cán khôn thế giới không thể không có sự góp mặt của mẫu loài người. Do đó mà ta có thể nói rằng nếu

quả địa cầu này chẳng may bị sự quấy phá nhân sự mà tan đi thì do luật diễn biến tự nhiên sẽ có một quả địa cầu khác thay thế với một mẫu loài người thích hợp để bù vào sự thiếu thốn đó.

Nói tóm lại, Vũ trụ bao gồm trong một nguyên lý linh động đại đồng trường cửu. Chính nhờ tính chất linh động đại đồng ấy mà trong muôn ngàn màu sắc khác nhau, ta nhận biết cũng chỉ một hình thái phổ diễn in hệt. Đại vũ trụ kia sẽ mất đi, Tiểu vũ trụ kia sẽ không còn? Chí có trường hợp đại biến ấy mới đáng cho loài người phải lo sợ !!!

## B- BẢN THỂ VŨ TRỤ

Ta đã biết con người là mẫu dung hợp giữa hai đại và tiểu vũ trụ. Sự hiện hữu của loài người không thể thiếu đi cùng với sự hiện hữu của hai vũ trụ. Có thể nói con người là gạch nối liền giữa hai vũ trụ và ở đâu có vũ trụ của tinh vân và vũ trụ của nguyên tử thì ở đó phải có một giống người thích hợp.

Nhưng tại sao lại phải có một giống người thích hợp như thế? Muốn biết điều này, ta hãy tìm xem phần bản thể vũ trụ ra sao.

Những điều kiện sống còn trên mặt đất gồm hai yếu tố không gian và thời gian cho ta suy diễn ra phần bản thể vũ trụ. Nhưng Không gian theo quan niệm thông thường của ta là gì? Có phải là những gì chung quanh ta phát hiện từ cái sáng cố hữu(1) và phản chiếu lại cái sáng đó. Một vật ta nhìn thấy là do nhãn quan ta thu nhận cái sáng của nó đến ta. Thế nên, không có cái sáng hiện trước mắt ta thì không gian sẽ không hình hiện được. Trong khi đó thì thời gian là gì? Có phải là sự xê dịch tự nhiên trong những định luật nối tiếp nhau làm cho vũ trụ trường tồn?

Tuy nhiên, tìm hiểu vũ trụ trong hai danh từ không gian và thời gian chỉ là một sự đi tìm khía cạnh bộc lộ của nó trước ngũ quan của con người. Như thế tức chỉ đi tìm phần vật chất của vũ trụ mà thôi. Điều này sẽ làm ta không hiểu được sâu xa vấn đề nếu ta muốn tìm cho được bản thể vũ trụ.

Ấy vậy mà chính sự trường tồn của không thời gian đã cho ta biết sự trường tồn của vũ trụ. Sự trường tồn ấy cho ta một nhận định khách quan về nguyên nhân phát sinh vũ trụ ban đầu. Dù ta có cầu kỳ đến đâu, không gian và thời gian mà ta quan niệm được hôm nay đã bắt nguồn tự bao giờ đến bây giờ

---

*(1) Cái sáng cố hữu là phần hình hiện một vật thể trước nhãn quan của con người, khác nghĩa với ánh sáng thông thường tức là sức phản chiếu của vật chất do lửa tạo thành.*

dù là con người đầu tiên trên mặt đất cũng không biết được. Như thế, ta không thể phủ nhận những gì đã có trước ta và chung quanh ta mặc dù giác quan ta không làm sao thấu triệt được.

Thật ra, nếu chỉ với lý trí và giác quan mà suy luận thì ta không tìm thấy gì khác ngoài hai thành phần trên đã làm nên vũ trụ. Cũng như, nếu chỉ với lý trí và giác quan để nhận định thì ta không thấy gì khác hơn là xác thịt này đã làm ra con người chúng ta nghĩa là cái 'ta' đang sống. Nhưng ta biết ngoài cái xác thân vật chất, ta còn có một cái gì mà ngũ quan ta không khám phá được nhưng chính nó lại mật thiết chi phối và điều động đời sống của ta. Cái đó ta tạm gọi theo một danh từ thông thường là cái 'tinh thần' hay nói cho đúng là cái Tâm linh của chúng ta vậy.

Như thế, ngoài cái không gian và thời gian làm thành phần vật chất vũ trụ, ta phải tìm cho ra một cái gì tương tự như cái tinh thần hay Tâm linh nơi vũ trụ. Ta có thể nói rằng ngoài hai phần thể hiện vũ trụ dưới nhãn quan của ta là cái sáng cố hữu và sự xê dịch tự nhiên, còn có hai nguyên lý phát hiện hai thành phần ấy nhưng không bộc lộ cho ta trông thấy, tôi gọi đó là QUANG NĂNG và ĐỘNG LỰC. Chính Quang năng đã khơi nguồn cho cái sáng cố hữu hình thành Không gian và Động lực đã khơi nguồn sự xê dịch tự nhiên biến tạo thời gian mà ta đã nhận biết.

Cái Tâm linh tiềm tàng chủ động Thế xác con người như thế nào thì hai nguyên lý Quang năng và Động lực chủ trì không gian và thời gian như thế ấy.

Tuy nhiên, trước khi biến thành Quang năng và Động lực phải có một nguyên ủy phát sinh hai nguyên lý đó. Đó là một bí nhiệm vũ trụ không bao giờ hé mở từ xưa mà tôi tạm gọi là LINH NĂNG. Như vậy, chính cái Linh Năng bí nhiệm đã sinh ra Quang Năng và Động lực làm thành Càn Khôn Vũ trụ(1).

-----

*(1) Đây là một suy nghiệm của cá nhân tôi sau ba lần thấy Thiên Nhân hình hiện sáng chói trước mắt năm 1947 tại Quảng nam trong khi phò cơ tại Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài, một thể hiện Quang năng và Động lực trong đêm mà chỉ mình tôi nhận biết. Cho nên, với tôi, Thượng Đế là Linh Năng Vũ trụ.*

Tôi không hiểu ngày xưa Phục Hy nói gì về ý nghĩa câu " Vô Cực sinh Thái Cực" với cái hiện tượng " Long mã hà đồ" trong Kinh Dịch bởi vì nó quá ư trừu tượng khó nắm bắt được. Cuộc sống bắt ta phải cụ thể hóa những nguồn cội phát hu chân lý ngàn xưa. Vũ trụ tuy tiềm tàng vô vàn bí nhiệm nhưng vì những ô nhiễm vật dục hằng ngày làm cho con đường đi tìm những bí nhiệm ấy bị nghẽn đi.

Thế nên, ta có thể nói gì về bản thể Vũ trụ ngoài cái không gian và thời gian theo quan niệm thông thường từ xưa nay. Vũ trụ là vật chất hay vũ trụ là tâm linh? Vũ trụ có hay không có? Tất cả những câu hỏi ấy đưa ta đến một nhận định là Vũ trụ có những thành phần khai nguyên rõ rệt.

Những thành phần khai nguyên ấy là:

- a- vật chất thể
- b- tâm linh thể
- c- dung hợp thể.

Ta thử xét từng phần một.

#### *a- VẬT CHẤT THỂ*

Ta gọi vật chất thể là những gì thể hiện trước khả năng thu nhận của giác quan con người. Nó bao gồm tất cả những cơ sở xây dựng phần bộc lộ hình tướng vũ trụ. Chính nguyên lý Động lực đã làm cho vật chất nảy sinh và trưởng thành từ nghìn xưa đến nay. Tuy nhiên, vật chất không phải chỉ một động lực thuần túy biến tạo mà do Động lực có pha trộn ít nhiều Quang năng. Hễ Quang năng pha trộn nhiều chừng nào thì vật chất thể linh động chừng đó. Ta có thể nói trong vật chất thể, yếu tố Động lực đã lấn át, nếu không muốn nói là chế ngự yếu tố Quang năng hay ngược lại, yếu tố Quang năng bị yếu tố Động lực khống chế mà thành. Công thức khoa học của Einstein  $E=mc^2$  (Năng lực vật chất bằng tích số của khối lượng với bình phương của tốc độ ánh sáng) đã khai sinh thời đại nguyên tử ngày nay có lẽ cũng do nguyên lý trên mà ra.

Như thế, ta có thể nói rằng khi nào có Động lực thắng đoạt Quang năng thì nảy sinh ra vật chất thể tùy theo điều kiện vũ trụ ở chỗ đó. Quả địa cầu, Thái dương hệ hay những tinh vân là những thể hiện vật chất thể trong Càn khôn vũ trụ do Động lực thắng đoạt Quang năng mà thành. Trong khi đó thì những thành phần nhỏ bé trên mặt đất mà ta thấy nhan nhản

như cây cối, khoáng chất lại cũng là biến thái của vũ trụ vật chất mà ra.

Sự hiện hữu của vật chất thể là một điều không chối cãi cũng như chúng ta không thể chối cãi cái thể xác của ta khi đề cập đến con người vậy.

#### *b- TÂM LINH THỂ*

Trong khi vật chất thể là phần thể hiện vũ trụ có thể do những khả năng của giác quan con người khám phá được thì Tâm linh thể lại có tính cách trái ngược lại. Tâm linh thể là những gì vô hình, vô sắc mà giác quan của người không thể khám phá được. Điều đó không gì lạ bởi vì giác quan của con người cũng chỉ là những biến thái của vật chất mà ra.

Khi Động lực cần có một ít Quang năng pha trộn để hình thành vật chất thể thì Quang năng thuần túy (không pha trộn Động lực) đã cấu tạo nên Tâm linh thể. Nói thế có nghĩa là Quang năng đã có ma75t trên cùng mọi vật để chủ trì sự sống của vạn vật. Nhưng Quang năng thuần túy là một bản thể mà ta không hề khám phá được với nhãn quan của ta nếu không có được Quang năng bố hoá cho. Ánh sáng mà ta trông thấy hằng ngày đó chỉ là sự phản chiếu của vật chất mà ra nghĩa là một hình thái của Động lực trước nhãn quan, chứ không phải của Tâm linh thể.

Tâm linh thể là phần tạo ra thế giới vô hình hiện nay vẫn chưa bộc lộ cho mọi người biết, nếu không muốn nói là có người biết phần nào nhưng khó chứng minh bằng khoa học vì khoa này chỉ đi vào lĩnh vực quan sát của ngũ quan mà thôi. Trong khi đó thì Tôn giáo mạnh ai nấy nói theo đức tin của mình, có khi mâu thuẫn nhau như Phật với Chúa mà các loại kinh điển nào cũng chủ quan về phần mình mà xem thường thiên hạ.

Tuy nhiên, dù khó tính đến đâu, người ta cũng không thể phủ nhận phần Tâm linh thể trong cái vũ trụ vô vàn bí nhiệm này. Những kẻ duy vật hay xem thường kẻ duy tâm, nhưng cả hai đều tự mình bí lối vì chỉ theo một ngã cụt mà thôi. Những người cố công đi sâu vào sự khám phá vật chất càng thấy mình bị chướng ngại bởi những biên cố bất ngờ không tìm ra lối thoát. Chính lúc đó là lúc Tâm linh thể bộc lộ trước sự giao

động do sự tách rời Quang năng ra khỏi Động lực vậy. Một khi có những bộc lộ phát sinh dưới một hình thức để tạo ra những khởi động hoặc về âm thanh hoặc về năng lực mà không một phần vật chất nào liên hệ trong đó thì lúc ấy ta phải nói là lúc Tâm linh thể thị hiện trước sự quan sát của con người.

### *c- DUNG HỢP THỂ*

Trong khi đó thì sự hiện hữu của sinh vật hay nói cho đúng của con người làm cho ta phải đánh dấu hỏi về những thành phần khá phức tạp của nó. Con người thuộc thành phần Vật chất thể hay Tâm linh thể? Đến đây, phần đông người ta chưa quan niệm rõ rệt. Người thì nói con người chết là hết (tức nhìn nhận con người thuộc thành phần vật chất). Kể lại cho rằng con người có linh hồn vẫn tồn tại sau khi lìa khỏi xác (tức nhìn nhận Tâm linh thể nơi con người).

Như vậy, tôi cũng không thể nói gì hơn là hai nhận định trên đều có căn cứ. Nhưng cuộc thế đâu phải là trò thi đố vui mà kẻ nào cũng cười mà là một thực tại cần phải tìm hiểu đến nơi. Cho nên, theo tôi, Con người do một thể thứ ba tạo nên sự sống linh diệu của nó mà tôi gọi là Dung hợp thể, tức là phần cấu tạo do sự phối hợp đồng đều của hai nguyên tố Quang năng và Động lực sau khi đã tách ra khỏi Linh năng.

Do đó, ta có thể đưa ra một nhận định như sau:

Nơi con người có hai thành phần rõ rệt tuy không phân tách được:

- Phần Vật chất thể là thể xác của họ với những năng lực cảm giác hằng ngày do ngũ quan.
- Phần Tâm linh thể là linh hồn của họ với những bí mật (khó cho mọi quan sát bằng ngũ quan) chung quanh điều động con người (ngoài những khả năng của ngũ quan).

Cũng chính do phần bí mật này mà ta có thể nói Con người là phần thị hiện của Linh năng sau khi đã phân tán ra cùng Vũ trụ. Chính Con người thể hiện một Linh năng (thu hẹp) qui tụ những thành phần (tế vi) của nó sau khi đã bố trí cho cùng mọi vật. Cũng do lẽ này mà ta cũng có thể nói rằng Con người là vật tối cao trên cùng của vạn vật trong sự bao gồm mọi yếu tố linh diệu đã làm nên vũ trụ. Từ nghìn xưa, nền đạo

học Đông phương đã nhận định Con người là 'Nhân thân Tiểu Thiên địa' làm 'Chủ Nhân Ông' của vạn vật có thể 'đại Thiên hành hoá' (thay mặt cho Trời mà khai hoá chúng dân) chắc không ngoài ý nghĩa này.

Đến đây, ta có thể nói rằng sự thành hình vũ trụ đã bắt đầu từ điểm xuất phát là Linh Năng đến điểm tận cùng là Con Người. Do đó, Loài người là sự cấu tạo sau cùng trong công trình sáng tạo Vũ trụ, thiết nghĩ đó không phải là một sự xảy ra không mang theo một ý nghĩa và một sứ mạng trong sự trường tồn vũ trụ vậy.

Bảng tóm tắt:

I-----	LINH NĂNG-----	-----	THƯỜNG ĐẾ
SỨ_	I		I
I	-----		I
THANH	I	I	I
I	QUANG NĂNG	ĐÔNG LỰC	I
HÌNH	I	I	I
I	TÂM LINH THỂ	VẬT CHẤT THỂ	I
VŨ	I-----	I	I
I	I		I
TRU-----	DUNG HỢP THỂ-----	-----	CON NGƯỜI

Trong sự thành hình những thể trên, một tính chất khá phức tạp đã cho ta những nhận định sau đây:

- 1- Vật chất thể thành hình do Động lực chủ trì trên Quang năng mà thành, chính trong vật chất thể có một tỉ lệ Quang năng cao thấp không quá 100% tâm linh thể để điều động sự trưởng thành của vật chất theo những định luật vũ trụ.
- 2- Tâm linh thể là thành phần thuần túy do Quang năng tự chủ động không chịu sự chi phối của các định luật vật chất. Phải chăng đây là một biện chứng minh xác rằng con người khi chết thì thể xác bị tiêu đi dưới bao nhiêu lần đất mà linh hồn thì vẫn tồn tại bên kia thế giới.
- 3- Sự qui tụ ban đầu để thành sự dung hợp sau cùng giữa hai thể trên đã xảy ra tuần tự mà không phải nhứt thời. Nói thể có nghĩa là Quang năng (Tâm linh thể) và Động lực (Vật chất thể) đã được phân ra cùng lúc từ Linh Năng để bắt đầu sự hình thành các chức năng liên hệ trong khối đại vũ trụ sau đó khá lâu, ta không biết thời gian bao nhiêu rồi cuối cùng

mới kết hợp làm thành mẫu dung hợp giữa hai thể tâm linh và vật chất từ tỉ lệ thấp (thảo mộc) đến cao hơn (thú cầm) để có loài động vật với tỉ lệ đồng đều tâm vật là con người. Phải chăng ví thế mà trong lịch sử nhân loại, loài người đã xuất hiện sau cùng trong lịch trình diễn tiến của vạn vật?.

Nhưng tất cả những thành phần ấy xuất hiện căn cứ vào đâu và sự sống còn của chúng ra sao? theo những điều kiện gì? Ta hãy xem chương sau.

## C- SỰ TRƯỞNG TỒN CỦA VŨ TRỤ

Không cần nói, chúng ta ai cũng phải công nhận đời sống của mình bị ràng buộc vào những gì bất di bất dịch như một định luật tự nhiên không chối cãi. Sự hiện diện của con người trên cõi đời từ nghìn xưa đến nay vẫn bao trùm trong lẽ huyền bí tự nhiên, sinh ra từ đâu, sống để làm gì và chết sẽ về đâu, thật sự không mấy người quan tâm đến việc này nếu họ không phải là tín đồ đã tin theo một kinh điển nào với những thành kiến không ai giống ai. Nhưng chính những định luật tự nhiên ấy đã giúp cho nhà khoa học mới phát minh được những công thức kỳ diệu từ đó thành tựu những phát minh mới lạ. Cũng do những định luật tự nhiên đó mà các tôn giáo từ xa xưa mới tạo ra những phương châm của đạo đức muôn đời. Ta có thể nói những định luật tự nhiên ấy bắt đầu từ một nguyên lý khởi thủy gọi là TIỀM LỰC THIÊN NHIÊN thúc đẩy vũ trụ diễn tiến điều hòa tuần tự làm thành cuộc sống an bình bất diệt của Càn khôn thế giới và chính TIỀM LỰC này đã tạo cho Con Người một Số Mệnh.

Ta hãy lần lượt xét những điểm sau đây:

### a- TIỀM LỰC THIÊN NHIÊN

Chính Tiềm Lực Thiên Nhiên là nguyên nhân đầu tiên của mọi định luật làm nên cuộc sống bất diệt của vũ trụ. Các chủ thuyết tôn giáo và luận cứ triết học tùy theo quan niệm và nhận định của mình mà gọi bằng những danh từ khác nhau. Ta có thể nói Tiềm lực Thiên nhiên là tác dụng của nguồn ĐẠO LÝ mà các nhà Tôn giáo thường nêu ra trong kinh điển của họ tùy theo mức độ giác ngộ của mỗi nơi.

Tiềm Lực Thiên nhiên phát khởi từ Linh Năng mà ra luôn luôn hiện hữu trong lòng Tạo Vật. Nhờ đó mới duy trì được trật tự điều hòa chung, chế ngự những biến động có thể xảy ra trong vũ trụ, đồng thời điều động vũ trụ vận hành trường cửu trong ba phạm trù chân thiện mỹ mà con người có thể nhận biết được. Tiềm Lực Thiên Nhiên vì phát khởi từ Linh Năng nên cũng hiện hữu nơi Con người một cách đầy đủ và linh diệu như một mầm phát sinh. Do Tiềm Lực Thiên Nhiên ấy mà loài người lúc

nào cũng phải nhận biết vai trò Chủ nhân ông của mình trên hết mọi vật. Và cũng do nắm trọn Tiềm lực Thiên nhiên trong tay mà loài người có khi phản phúc lại Thiên nhiên Tạo Vật để gây những cuộc đại biến hỗn loạn nguy hại cho loài người như đã thấy từ bao lâu nay trên cục diện thế giới. Cũng vì lẽ ấy mà trong truyền kỳ lịch sử nhân loại khi một thời đại suy vong để bày ra những khốn cùng của nó trong cuộc sống của một loài người đau khổ thì có sự xuất hiện một Nhân Thân - thường từ một tôn giáo- có khả năng cảnh tỉnh khơi dậy Tiềm lực Thiên nhiên nơi loài người để họ tự giác khả năng xây dựng an lạc hòa bình cho mình.

#### b- SỰ TRƯỞNG TỒN CỦA VŨ TRỤ

Nhưng Tiềm Lực Thiên Nhiên ấy đã phát khởi trong lòng Tạo Vật những định luật nào để đem lại sự trường tồn của Vũ trụ? Do những nhận định trên, ta có thể suy ra hai định luật chính sau đây:

##### 1- ĐỊNH LUẬT BIẾN HÓA

Đầu tiên, Vũ trụ chỉ từ một Linh Năng biến ra hai nguyên tố Quang năng và Động lực làm thành Tâm linh thể và Vật chất thể rồi sau đó, Tâm linh thể và Vật chất thể trở lại phối hợp với nhau làm thành một thể thứ ba gọi là dung hợp thể đến mức cuối cùng tạo nên Con người.

Như vậy, ta có thể nói Vũ trụ đã bắt đầu từ điểm khai nguyên là Linh Năng để đi đến điểm tận cùng là Con người sau một lần phân phối và một lần tổ hợp.

Do đó, ta có thể đưa ra định luật sau đây:

“ VŨ TRỤ ĐA BIẾN HÓA TUẦN TƯ THEO HAI ĐỊNH LUẬT PHÂN PHỐI VÀ ĐỊNH LUẬT TỔ HỢP ”

Định luật này gồm hai giai đoạn:

Giai đoạn một: *Định luật phân phối:*

“ MOI HIÊN TƯỢNG DIỄN BIẾN ĐỀU BẮT ĐẦU BẰNG SỰ PHÂN PHỐI ”

Giai đoạn hai: *Định luật tổ hợp :*

*“MOI HIỆN TƯỢNG DIỄN HÓA ĐỀU BẮT ĐẦU BẰNG SỰ TỔ HỢP”*

Nếu sự thành hình vạn vật nằm trong định luật phân phối mà thôi thì Vũ trụ sẽ chi ly và có thể bị mai một. Cho nên sau một thời kỳ phân phối lại phải tiếp một thời kỳ tổ hợp để điều động vũ trụ trong Tiềm Lực Thiên Nhiên không sai chạy để cấu tạo lại những thành phần đã do sự phân phối làm tiêu hao đi.

Như vậy, ta có thể đưa ra một hệ luận như sau:

*HỆ LUẬN:*

*“VŨ TRỤ BIẾN HOÁ MÀ KHÔNG BI MAI MỘT LÀ DO ĐỊNH LUẬT PHÂN PHỐI VÀ ĐỊNH LUẬT TỔ HỢP TIẾP DIỄN NHAU KHÔNG NGỪNG”*

## *2- ĐỊNH LUẬT TRƯỜNG TỒN*

Nhưng sự trường tồn của Vũ trụ lại đã do một định luật khác qui định. Đó là định luật trường tồn mà ta có thể phát biểu như sau:

*“VŨ TRỤ TRƯỜNG TỒN DO BA GIÁC THỨC SINH HOẠT, BẢO TỒN VÀ TIẾN BÔ TIẾP HỢP VỚI NHAU TRONG VẠN VẬT”*

Những giác thức này -như trên đã nói- đã phát khởi từ Tiềm Lực Thiên Nhiên và gắn chặt vào lòng vạn vật mà không thể thiếu đi ở một động vật nào.

Ta hãy suy nghiệm từng giác thức một:

*GIÁC THỨC SINH HOẠT* làm cho vạn vật tự giác hay tự tri thức sự sống của mình. Sự sống này có liên quan giữa các loại vật với nhau, có tính cách như chung đặng nhau làm thành những sản phẩm chung của vũ trụ mà nếu thiếu đi thì vũ trụ sẽ mất vẻ mỹ quan sáng tạo đầy đủ của nó. Chính từ giác thức sinh hoạt này mà những tài nguyên thiên nhiên đã chung vào sự cung ứng cho nhân loại về mọi mặt. Do đó, một hòn đá, một thân cây, dù ti tiện đến đâu cũng đã đóng góp cho cuộc sống của con người ít nhiều ích lợi trong sự tiếp diễn Linh năng Vũ trụ.

*GIÁC THỨC BẢO TỒN* giúp cho cuộc sống của vạn vật được duy trì miên viễn mà không hề bị tiêu diệt. Chính nó là phần Tâm linh thể được dung hợp theo tỉ lệ trong mọi vật làm cho một thân cây đâm chồi nảy mầm, một động vật linh động. Do những phát khởi của giác thức bảo tồn mà mọi vật đều sinh sôi tiếp diễn để chung vào cuộc sống Vũ trụ mọi biến thái còn giữ nguyên vẹn tính chất ban đầu. Sự bảo trì hình thái nguyên vẹn buổi khai nguyên của vạn vật là một điều kiện cần thiết và đầy đủ trong sự duy trì trật tự chung làm cho vạn vật không hề mất đi bản thể của mình buổi sơ khai mặc dù trải qua bao cuộc biến hoá khác nhau.

*GIÁC THỨC TIẾN BỒ* làm cho vạn vật luôn luôn đi tới trong sự tìm về bản thể khai nguyên. Sự đi tới của vạn vật có nghĩa là một sự tiến hóa không ngừng của mọi diễn biến trong mọi phạm vi hoạt động của vạn vật. Vạn vật có thể từ phạm vi sinh hoạt này đến một phạm vi sinh hoạt khác cao hơn, linh động hơn tùy theo mức độ tìm về điểm khai nguyên là Linh năng Vũ trụ Ta đã biết vạn vật từ Linh Năng mà ra, nhưng sau một lần phân phối và nhiều lần tổ hợp thì tính chất khai nguyên sẽ không còn được nguyên vẹn như ban đầu do những tác dụng của vật dục. Nhưng chính trong sự tiến hoá đó mà vạn vật sẽ tìm lại khối Linh năng đã mất nơi mình.

Ba giác thức trên đây, chính nơi con người được bẩm thụ đầy đủ hơn cả bởi vì Con người là mẫu dung hợp đồng đều hai phần Quang năng và Động lực như Linh năng đã có. Nói cách khác, trong sự biến hóa và trường tồn của vũ trụ, chính Con người đã đóng một vai trò chủ động mang tính 'đại Thiện hành hoá' hơn tất cả vì họ có một sứ mạng.

## D- SỨ MANG CỦA CON NGƯỜI ĐỐI VỚI VŨ TRU

Do sự bám thụ ba giác thức trên nơi Con người, ta thấy được sứ mạng của họ rất là trọng đại trong sự sống còn miên viễn của vũ trụ.

Tại sao Con người lại thành hình trên hai thành phần Tâm linh và Vật chất đồng đều với nhau vào giai đoạn cuối mà Tạo Hoá đã cấu tạo Cán Khôn Vũ trụ? Có phải Tạo Hoá đã thỏa mãn với công lao của mình và muốn cho Con người sẽ là hình ảnh của mình trong khả năng quán thông vũ trụ trong phạm trù liên hệ (quả địa cầu) hồng duy trì sự sống linh động của vũ trụ? Những tư duy phong phú của con người cho ta một nhận định cụ thể trong sứ mạng thiêng liêng của họ. Ta có thể nói được rằng:

*“ CON NGƯỜI SINH RA CÓ SỨ MANG. SỨ MANG CỦA CON NGƯỜI LÀ SỰ CẢM THÔNG TRONG TIỀM LỰC THIÊN NHIÊN CUỘC SỐNG BẤT DIỆT CỦA VŨ TRU ” (1)*

Sự cảm thông ấy chính là một nếp sống tiềm tàng trong mỗi con người phát sinh từ khi còn trong bào thai cho đến ngày kết liễu cuộc đời để đem sức sống của mình hoà đồng với sự sống bất diệt của vũ trụ.

Như thế, chúng ta có phải là những vật vô tri như thảo mộc, hoặc vô thức như thú cầm để kéo lê cái sống vô vị cho qua ngày tháng rồi kết liễu đời mình như con phù du trước ngọn lửa? Chúng ta có phải là những hiện thân của vật dục tội lỗi cần phải sống hối hả tuổi thanh xuân để cho khỏi hối tiếc một khi đã trở về giá? Chúng ta có phải là những con vật hy sinh để suốt đời phụng sự cho một cá nhân thần thánh hoá lúc nào cũng ngự trị trên đầu cổ chúng ta? Hay chúng ta là những nguyên nhân phát hiện không mấy rõ rệt đã sinh ra không phùng thời mà phải chịu những vô nghĩa, những tệ hại mà muốn xa lánh cõi đời bụi bặm này? Tất cả những luận cứ ấy chỉ là những gì mơ hồ giả tưởng, như những dư âm trong đêm dài tịch mịch cần phải được cảnh tỉnh!

Cuộc đời của chúng ta là một phần của cuộc sống vũ trụ nên chúng ta đã hân hạnh thừa tự cuộc sống của Tổ tiên từ bao giờ đến bây giờ và chúng ta phải làm gì cho con cháu chúng ta? Chính sự cảm thông kia đã làm cho chúng ta sống trường tồn như vũ trụ. Cũng nhờ sự cảm thông ấy mà con người sinh hoạt cân xứng theo nhu cầu vũ trụ bởi nơi Linh năng có những gì thì nơi con người cũng có những thành phần ấy.

Từ nghìn xưa, loài người thờ đấng Tối Linh bằng hình tượng Con người như đức Chúa Jésus là người Do Thái, đức Phật Thích Ca là người Ấn độ hay xa xôi hơn nữa, những hình tượng có 10 tay 10 mặt có lẽ cũng do sự nhân cách hóa cùng một yếu lý ấy mà ra. Nhưng Linh Năng Vũ trụ lại không có một hình tượng gì cụ thể cả. Cho nên sự dùng hình tượng để chiêm ngưỡng tức là chỉ tôn thờ sự cảm thông của con người chứ không phải tôn thờ chính cái nguyên nhân phát sinh Vũ trụ là LINH NĂNG, động cơ chính của TIỀM LỰC THIÊN NHIÊN làm cho vũ trụ trường tồn. Phải chăng chính để tôn thờ Chân lý Vũ trụ bằng sự cảm thông của con người mà đạo Cao Đài đã thờ THIÊN NHAN, một phần hình hiện nơi người thu gồm hai yếu tố Quang năng và Động lực của Vũ trụ?

Nói tóm lại, trong cuộc sống miên viễn của Vũ trụ, con người đã có một sứ mạng cao cả thiêng liêng mà ai cũng phải tìm hiểu để thi hành cho đúng với địa vị cố hữu là 'nhân thân tiểu Thiên địa' của mình thì mới xứng đáng với công ơn sinh dưỡng của Tiên nhân và sự nghiệp còn lưu truyền cho hậu thế vậy.

-----  
*(1) Đây là câu nói tôi nghe văng vẳng bên tai trong lúc đang ngồi trên ghế giảng bài Việt văn cho học sinh tại trường Tân Thanh, một Trung học tư thục do ông Phan Út chủ trì tại Sài Gòn vào năm 1960. Trong kỳ xuất bản 1971, tôi không đề cập tới sự việc này nên không nêu ra trong bản thảo chỉ vì tôi không muốn cho ai biết. Nhưng lần tái bản này thì tôi nghĩ cần nêu ra để chứng minh rằng những nhận định của tôi trong lý thuyết này đã có từ một hiện tượng vô hình mặc khái cho tôi như thế, chứ không phải là một lập luận không đầu. Với tôi câu nói này sẽ được dùng để trả lời một nhà báo ngoại quốc về câu phỏng vấn liên hệ này sau đó 10 năm (1970)*

*(Xin xem sách Tìm Hiểu Đạo Cao Đài, cùng tác giả xuất bản 1974 tại Saigon, tái bản 1999 tại Úc)*

CHƯƠNG BA  
PHẦN KHÁM PHÁ CON NGƯỜI

## *- CON NGƯỜI LA` THA`NH PHẦN TRUNG THỰC NHẤT CỦA VŨ TRỤ*

Như chương trên đã dẫn chứng, Con người hiện sinh trong vạn loại được xem như thành phần thể hiện trung thực nhất của nguyên lý vũ trụ. Ví thế nên, những gì đã có nơi vũ trụ đều thị hiện nơi con người với tất cả những uẩn khúc xây dựng của nó. Chúng ta có khi nào nghĩ rằng trong khi chúng ta đang sống trên mặt đất này, chúng ta đã góp mặt vào sự trường tồn của vũ trụ vì chính chúng ta đã làm cho vũ trụ bao la bát ngát kia có được một nghĩa sống động và tươi đẹp như bao giờ. Những vật vờ vô nghĩa hay vô minh tội lỗi mà vô tình hay hữu ý phần đông chúng ta đem gán cho sự góp mặt vinh diệu giữa vũ trụ này chỉ do chúng ta làm mất đi sự cảm thông đã được phú cho từ buổi khai nguyên. Có sinh vật nào không muốn sống có khác gì đứa trẻ được sinh ra có biết sống để làm gì khi sự sống của nó chỉ là sự vùi vĩnh bên vú mẹ hay nô đùa với anh chị em trong nhà, hay khi nó lớn lên chỉ là sự lưu luyến với hoàn cảnh và địa phương nó sống ?

Thật là một sự ly kỳ khi chúng ta nhận biết nơi những đứa trẻ thơ có chứa một bản năng đại đồng vô biệt khi chúng được tiếp xúc với mọi người thuộc giới tính và chủng tộc khác nhau. Đó là một bản thụ trung thực nhất với Chân lý vũ trụ mà đến khi lớn lên, vì những vật dục xô bồ, con người đã làm cho mất đi một phần lớn tác dụng sâu xa của nó. Quan niệm của các nhà đạo học cho rằng những trẻ nít ở gần đạo lý hơn người lớn phải chăng là ở điểm này?

Nhưng tại sao khi lớn lên và va chạm nhiều vào thực tế xã hội, người ta lại dễ dàng phủ nhận những bản sinh cố hữu của mình? Điều này rất dễ hiểu vì khi tiếp xúc với ngoại cảnh, con người lắm khi bị ngoại giới làm một bức thành ngăn chặn nhân quan và khép họ trong mọi nhu cầu vật chất trước mắt mà không còn tâm trí nào vượt ra khỏi khi xác thân họ đòi hỏi những nhu cầu ấy hơn cả.

Trong khi đó thì càng bị thành trì vật chất ngăn chặn, Tâm linh con người càng bị gò bó và một khi đã bị vật chất lấn át đi, cũng khó tìm lại phần thiêng liêng nếu trong con

người không có một phản ứng mạnh mẽ do sự tự giác của phần Tâm linh vườn dẫy trong người họ.

Chính do những lẽ trên đây mà những người tìm ra Chân lý phải chăng là những người đã có một phản ứng mạnh mẽ của Tâm linh trước sự lấn át của vật thể trong con người của họ vậy.

Muốn biết điều này, ta hãy tìm xem Con người gồm những gì và có khả năng như thế nào khi ta đã biết họ có sứ mạng như đã nói trong chương trước.

## A-THA`NH PHẦN CẤU TẠO CON NGƯỜI

Ta đã khám phá những thành phần vũ trụ với những định luật biến hoá và trường tồn của nó. Nay ta hãy suy diễn những nguyên lý ấy trong đời sống con người.

Ta đã biết con người là mẫu thể hiện duy nhất trung thành với những cơ cấu buổi khai nguyên vũ trụ. Chính con người là phần Linh năng tổ hợp lại sau khi đã phân tán. Do đó, trong con người, ta cũng tìm thấy những gì vũ trụ đã có, từ những thành phần cấu tạo cũng như định luật sống còn.

Ta cũng có thể nói rằng con người gồm các bản thể linh động như của vũ trụ sau đây:

- a- Tâm linh thể
- b- Vật chất thể
- c- Dung hợp thể

Ta hãy xét từng thành phần một:

### a- TÂM LINH THỂ

Tâm linh thể thị hiện nơi con người là phần thể hiện đời sống tâm linh của họ. Phần này đối với con người hiện sinh thì không có gì rõ rệt nên phần đông người ta chỉ quan niệm như một hiệu năng vật chất. Thật ra thì đến khi chết, con người mới hiện rõ được phần này. Đó tức là linh hồn của họ vậy. Các nhà tôn giáo thường tự nhận thấu hiểu phần này, nhưng mỗi nơi mỗi khác theo luận điệu của mình và tự cho là đúng nên đã khiến cho nhân loại từ bao lâu nay như đứng trước ngã ba đường.

Nhưng có được biết hay không, đời sống tâm linh cũng đã ghi nhiều thành tích trong công trình xây dựng thế giới loài người. Chính nó làm căn bản cho mọi phát kiến sáng tạo của những bậc đại giác như Thích Ca, Lão tử, Khổng tử, Socrate, Platon v.v.. Các vị này đã tìm ra những đường lối vũ trụ còn tiềm ẩn trong đời sống con người nhờ những thực nghiệm tâm linh của mình trong khi tiếp xúc với vạn vật. Chính cái sống tâm linh đã giúp cho Thích Ca đạt đạo dưới gốc bồ đề, đã làm

cho Lão tử thành đạo nơi núi non u tịch. Những âm thanh linh diệu đã tạo nên cuộc đời của Jésus Christ, của Socrate, hay của các thi hào tiên giác như Victor Hugo, Tagore, Lý Bạch đã sáng tác nên những vần thơ cảm khái tiên tri có khác gì những cuộc du ngoạn để chiêm nghiệm của Platon với hàng môn đệ để tìm hiểu vũ trụ. Tất cả những sự kiện ấy đều là những cuộc sống tâm linh kỳ diệu và sáng tạo mà ai cũng phải công nhận. Đó là những nhà hiền triết, những nhà thi hào. Trong khi ấy thì những nhà thông thái như Pasteur, Newton, Dalton, Botzmann, Einstein cũng do một đời sống tâm linh thông suốt mới đủ khả năng nhận định những phát kiến tuy có lúc bất ngờ của mình.

Đây chỉ nói riêng cái tác dụng hiển nhiên của Tâm linh thể trong những nhân thân vao trời để chứng minh sự hiện hữu của một thế giới vô hình ở đó đang ngự trị phần Tâm linh làm chủ trì cuộc sống miên viễn của nhân loại.

Trong khi đó thì Tâm linh thể nơi con người đã được khám phá nhiều nhất trong phạm vi tôn giáo. Sự bất nhút về quan điểm này như đã nói trước cho ta thấy mỗi tôn giáo có một cõi sống vô hình riêng trong đó linh hồn con người nhận lãnh những hậu quả khác nhau do những thành tích còn lại nơi dương thế về phương diện tâm linh. Nhưng tất cả tôn giáo đều giống nhau ở chỗ đào luyện tâm linh cho trong sáng với những suy diễn khác nhau. Như đạo Phật thì suy diễn từ bản thể con người ra cùng vũ trụ mà không biết có bản thể khai nguyên. Đạo Thiên Chúa thì lấy vũ trụ lý tính mà suy diễn ra địa vị con người. Còn đạo Lão, đạo Cao Đài dung hợp hai lối suy diễn ấy, vừa có những nhận định tâm linh nơi con người, vừa tìm hiểu sự dung hợp tâm linh con người với Tâm linh Vũ trụ.

Như vậy, ta có thể nói Tâm linh thể là phần xây dựng nguyên lý sống còn chủ trì vật chất thể nơi con người. Chính nó là cái linh hồn tiềm ẩn mà điều động thể xác con người rất khó tìm ra đối với quan niệm duy vật thiên cận có làm sao biết được ngoài khối óc bé tí của mình.

#### b- VẬT CHẤT THỂ

Vật chất thể thị hiện nơi con người là đời sống vật chất của họ, một đời sống chu tuần chung quanh cái thể xác của một cá

nhân. Nó cũng là vấn đề làm sôi nổi nhất mọi tranh luận về sự sống còn nhân loại từ xưa nay.

Ta không thể phủ nhận tính chất này của vật thể bởi vì trước mắt người ta toàn là những gì của vật chất tạo nên, từ thể xác, giác quan của họ cho đến những nhu cầu hay phương tiện hằng ngày, từ cái áo mặc, cái xe chuyên chở, cái nhà che nắng mưa, cái ăn, việc học, sách vở v.v.. bảo sao người ta lại chẳng biết có vật chất là gì?

Đó là không nói đến nổi cơ cực của đa số bần dân, thường không thỏa mãn được những nhu cầu vật chất nên dù muốn dù không cũng không còn chút thì giờ rỗi rãi hay còn có trí lự sáng suốt để suy nghiệm đến tâm linh tiềm tàng trong họ.

Cuộc sống vật chất do đó là mối lo âu hơn hết của mọi người. Nhưng khi vật chất thể hiện hiện trước nhãn quan của mọi người thì Tâm linh thể không phải lúc nào cũng lẫn tránh mà có khi vươn dậy nơi những nhân thân tự giác để cảnh tỉnh cho mọi người biết rằng thể chất của một người là ngôi nhà chứa chấp tâm linh của người ấy, nếu họ giữ được kiên toàn thanh sạch thì tâm linh họ cũng nhờ đó mà trong sáng. Cuộc sống của họ sẽ nhờ đó mà được tốt đẹp cao quý, có thể phát huy mọi năng lực tấn hoá góp vào sự tiến triển chung của vũ trụ những êm đẹp vĩnh cửu. Có thể nói thể chất là môi trường tấn hoá của tâm linh nơi con người để hoàn thành sứ mạng cảm thông của mình với vũ trụ.

Như vậy, phần vật chất thể nơi một con người hiện sinh đã đóng vai trò không kém phần quan trọng như tâm linh trong công trình tiến hoá chung vũ trụ.

Trong khi đó thì phần khám phá vật chất thể nói rộng ra cùng mọi vật trên mặt đất là công việc của khoa học hiện nay. Với bản chất chủ nhân ông vạn vật trên trái đất này, các nhà khoa học ngày nay phải lấy dạ vô tư nhiệt thành mà khai thác phần khả năng vật chất để cung ứng cho cuộc sống chung để không còn một người nào không cảm nhận cuộc sống êm đẹp rộng mở của mình. Có thể nói loài người ngày nay tin tưởng vài tài nghệ khám phá vật chất của các nhà khoa học bao nhiêu thì xã hội thời xưa cũng tin tưởng vào sự cứu rỗi của các bậc Giáo chủ bấy nhiêu. Đó chính là điều làm ta phải suy

nghĩ đến những chuyển biến lớn lao trong sự thay đổi trạng thái sinh hoạt của loài người.

### c- DUNG HỢP THỂ

Khi Quang năng và Động lực phối hợp với nhau làm thành Dung hợp thể cấu tạo nên Con người trong nguyên lý xây dựng vũ trụ thì nơi loài người, Dung hợp thể đã thị hiện dưới hình thức nào như ta đã biết vũ trụ được cấu tạo theo một định luật bất di dịch.

Thoạt tiên, ta thấy rằng những đứa trẻ đã nhận định được địa vị con người của mình phân biệt với mọi vật ngay từ khi đứa trẻ mới bắt đầu hiểu biết. Như vậy có nghĩa là khi hai nguyên lý Quang năng và Động lực đã gây được hiệu quả của sự tổ hợp một nhân thân thì hình thành một hiện tượng thứ ba, có tính cách như kết quả của một sự hóa hợp, khiến cho con người trở thành một bản thể độc lập và tự nhận chân được tính chất độc lập của mình trong vũ trụ.

Chính tính chất độc lập làm cho con người tự nhận được bản thể của mình trong vũ trụ này là nguyên nhân đầu tiên phát sinh mọi Tư tưởng nơi con người. Cho nên, ta có thể nói Dung hợp thể nơi con người là mọi cơ cấu nảy sinh và phát huy Tư tưởng, hay nói vắn tắt, Dung hợp thể nơi con người là phần Tư tưởng của họ vậy.

Trong cuộc sống hằng ngày, người ta thường lẫn lộn Tư tưởng với những phần tác dụng của thể xác và cho rằng chính não bộ là trung tâm hoạt động của tư tưởng hay sự suy nghĩ hằng ngày. Nhưng nếu chịu khó tìm hiểu thì ta có thể phân biệt rằng những phản ứng của vật chất thể chỉ là những gì đáp ứng cho một hiện tượng vật chất, trong khi đó thì tư tưởng thật sự là một nguyên lý diễn đạt đã có khi thành hình một nhân thân bắt đầu hội nhập vào cuộc sống chung làm động cơ cho ngũ quan hoạt động một cách thích nghi và có hiệu quả để đến một trình độ vượt qua tầm ngũ quan để đi thẳng vào vũ trụ. Các nhà tu học thường đặt vấn đề này theo mức thiền định của mình cũng đã nhận định tư tưởng là chiều sâu của con người khi đi vào vũ trụ khi ngũ quan con người bị khép kín vậy.

Nói một cách khác, Tư tưởng là thành phần cấu tạo nên con người do sự kết hợp được xem như một hợp chất của Linh hồn

và Thể xác, nó đã có từ trong bào thai và phát hiện rõ rệt kể từ khi đứa bé phân biệt được mình với ngoại vật. Cho nên, nếu không có tư tưởng thì không còn là con người nữa. Họ có thể biến thành một Tâm linh đi vào cõi Hư vô như một linh hồn khi rời thể xác hay ngược lại, họ có thể trở thành những vật vô tri như thảo mộc, chứ không phải con người với nghĩa chính của nó. Cũng thế, ta có thể nói rằng Tư tưởng là cái của ngộ dẫn con người đi vào Chân lý vũ trụ bởi vì từ Linh năng biến thành Con người như thế nào thì từ Con người biến thành Tư tưởng như thế ấy. Ta cũng có thể nói Tư tưởng đồng hoá với Chân lý là ở điểm này.

Nói chung, trong cuộc sống nhân loại, Tư tưởng là thành phần đã khơi nguồn cho mọi phát huy Tiềm Lực Thiên Nhiên nơi xã hội loài người. Dung hợp thể của con người bộc lộ nhiều hơn hết trong kho tàng văn chương và thẩm nhập cùng trong lĩnh vực tôn giáo cũng như khoa học.

Để kết thúc mục này, ta có thể đưa ra một nhận định như sau: Nơi Con người hiện sinh, ba thành phần TÂM LINH, THỂ CHẤT và TƯ TƯỞNG không thể rời rã nhau. Chúng pha vào nhau làm thành MỘT. Bởi thế, ta gọi CON NGƯỜI HIỆN SINH LA` MỘT THỰC THỂ BẤT KHẢ PHÂN.

## B- ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

Những định luật nuôi dưỡng vũ trụ cũng là những định luật nuôi dưỡng con người.

Ta hãy tìm hiểu từng định luật một.

### a- ĐỊNH LUẬT BIẾN HOÁ

Ta có thể nói cuộc sống của loài người từng thời đại đã trải qua nhiều thời kỳ tuần tự phát khởi liên hệ mật thiết với nhau, nhưng bao giờ cũng tiếp diễn không ngừng. Đó là thời kỳ phân phối và thời kỳ tổ hợp.

Một CON NGƯỜI HIỆN SINH là một sự tổ hợp của ba thành phần Linh hồn, Thể xác và Tư tưởng. Sự tổ hợp này bắt đầu là một hoá hợp giữa Linh hồn và Thể xác, từ đó kết hợp thành Tư tưởng thể hiện đồng thời không phân tách được tuy vẫn tồn tại sau khi linh hồn lià khỏi xác tùy theo mức độ của mỗi nhân thân theo mỗi định lệ riêng. Chính do đó mà con người hiện sinh là một thực thể bất khả phân. Cũng do đó, mà con người vẫn chưa được khoa học khám phá hoàn toàn, nếu không muốn nói họ đang đi dần vào y học để chỉ biết tác dụng của thể chất con người mà thôi.

Nhưng SỰ CHẾT CỦA CON NGƯỜI là thế nào? Ta có thể nói đó là một sự phân phối. Con người chết là lúc ba thành phần cấu tạo của họ đến lúc phải tan rã. Thể xác thì trả về cho mặt đất. Linh hồn đi vào thế giới tâm linh nơi cõi vô hình. Trong khi đó thì tư tưởng vẫn còn đeo đai theo Linh hồn như một sự nuối tiếc cuộc sống trong một thời gian sau đó. Lẽ cố nhiên, thể xác sẽ hoàn toàn hư hoại theo tính nhứt thời của vật chất. Còn linh hồn thì vẫn tồn tại theo tính bất diệt của Tâm linh sẽ chờ thời gian theo một tổ hợp khác để thành con người nối tiếp sứ mạng cảm thông với vũ trụ do Tiềm Lực Thiên Nhiên thúc đẩy mà mối dây liên hệ cho lần tổ hợp kế tiếp là thành quả tùy theo cuộc sống của họ còn lại trong thành phần tư tưởng vừa qua.

Ta có thể tóm tắt những nhận định trên bằng các định luật sau:

*Định luật 1- Con người hiện sinh là một tổ hợp bất khả phân giữa ba thành phần Linh hồn, Thể xác và Tư tưởng trong một thời gian cần thiết cho sự biến hoá chung tùy theo sự qui định của Tiềm Lực Thiên Nhiên.*

*Định luật 2- Con người chết là sự phân tán các thành phần trên để hoàn lại Vật chất thể, Tâm linh thể đã vay mượn của vũ trụ tùy theo khả năng của Dung hợp thể trong định luật vũ trụ.*

Phải chăng với hai định luật này ta đã minh xác được định luật khoa học của Lavoisier: "Rien ne se perd, rien ne se crée" (Trong vũ trụ, không có cái gì tự biến mất, cũng không cái gì tự tạo lập) mà sự mất còn chỉ có nghĩa tương đối của thế gian mà thôi ?

Do hai định luật trên, ta có thể phát biểu hai định lý sau đây :

*Định lý 1- Trong sự tiếp diễn những thời kỳ phân tán và tổ hợp, phần Tâm linh xuất phát từ Linh năng để tạo nên Tâm linh thể nơi Con người cũng sẽ do điều kiện tổ hợp mà còn giữ nguyên vẹn bản thể của mình ban đầu hay sẽ pha nhiễm vật dục do vật chất thể nhứt thời gây ra.*

*Định lý 2- Số mạng của Con người là phải tìm về Linh năng để mưu lấy sự trường tồn vũ trụ, nên những Tâm linh bị nhiễm vật dục nhứt thời của vật chất thể phải tìm cách tự giải thoát dần dần để trở về bản chất của Linh năng thời nguyên thủy.*

Do những nguyên lý cố hữu trên mà xã hội loài người là một cuộc tiến hoá không ngừng về phương diện tâm linh rõ rệt. Và thuyết luân hồi buộc con người phải tìm đường giải thoát cảnh thế gian đã có từ nghìn xưa từ các nhà hiền triết Hy Lạp đến Ấn độ phải chăng đã minh chứng được những định lý trên đây ?

Cũng do những lẽ trên mà tất cả mọi người đều phải có một nhận thức mới trong sự tu tỉnh hằng ngày vì sự tu tỉnh là

một điều kiện cần thiết cho kiếp sống loài người có tính cách như một đóng góp vào cuộc sống trường cửu của vũ trụ, không thể không có.

#### b- ĐỊNH LUẬT TRƯỞNG TỒN

Xã hội loài người là một cuộc tiến hoá không ngừng. Nhưng nếu ta xét khoảng thời gian không quá một trăm năm giành cho một tổ hợp nhân thân trong cái nghĩa mịt mù xa thẳm của vũ trụ thì ta sẽ thấy đời người nào có nghĩa gì đâu trong cuộc sống miên viễn của vũ trụ.

Tuy nhiên, trong cái phù du ngắn ngủi của một tổ hợp như thế, Con người đã mang theo những thành phần cấu tạo trung thực và đầy đủ nhứt của vũ trụ muôn đời., nên chính Con người cũng là nơi ngự trị Tiềm Lực Thiên Nhiên đã có trong sự an bài trật tự chung của Vũ trụ tự bao giờ. Thế nên, ta cũng có thể phát biểu định luật sau đây:

*“ LOÀI NGƯỜI SỐNG LIÊN TỤC NHỜ BA GIÁC THỨC SINH HOẠT, BẢO TỒN VÀ TIẾN BỒ TRONG TIỀM LỰC THIÊN NHIÊN CỦA VŨ TRỤ ”*

Nhưng nhờ đâu, ta biết được sự hiện thực của ba giác thức trên nơi con người?

Ta hãy đi vào sự tìm hiểu một nhân thân để biết rõ từng giác thức một.

#### c- GIÁC THỨC SINH HOẠT

Một đứa trẻ, khi mới lọt lòng mẹ đã khóc oa oa và mở miệng bú mớm chỉ vì đó là sự đòi hỏi trực tiếp khẩn thiết của mọi sinh vật trong đó con người là một. Thời gian sau tự nó biết lết rồi biết bò để tập đi...Tất cả những sự kiện đó không qua một lớp đào tạo nào mà do sự thúc đẩy tự nhiên nơi đứa trẻ. Đó là một bản sinh cần cho sự sống. Nói cách khác, tất cả mọi trẻ thơ đều muốn có sự hiện diện của những người thân bên mình, tức cũng là sự góp mặt chung trong cuộc sống mặc dù nó có biết sống là gì. Rồi mỗi ngày một khôn , một biết phân biệt lạ quen, la khóc những khi vấp ngã hay bị té cũng có nghĩa là chúng biết sợ những hù dọa đến với mình. Nói cách khác, giác thức sinh hoạt làm cho đứa trẻ lớn lên và tri thức được cảnh sống tức là sự có mặt của mình trong tổ ấm gia đình.

#### *d- GIÁC THỨC TIẾN BỒ*

Tất cả mọi đứa trẻ, sau thời thơ ấu đã biết ngồi, biết bò rồi chập chững, và một điều làm ta chú ý hơn hết là bắt chước. Một đứa bé chỉ vói vỉnh vú mẹ thấy một bé khác cầm bình sữa bú ngon lành liền cũng bắt chước từ giả vú mẹ để làm y theo. Cô chị đang học bài, cầm viết chép bài thì cô em cũng bắt chước ngồi nhấp miệng và cầm bút nguệch ngoạc trên tờ giấy bên cạnh. Sự bắt chước này không phải do người lớn bày ra mà tự em bé đòi hỏi phải có bình sữa hay tờ giấy cho nó. Đó là một sự tự nhiên thúc đẩy nơi đứa bé để cố làm theo những gì trước mắt với khả năng tương tự bên mình. Chính sự tự nhiên thúc đẩy ấy đã mạnh mẽ từ tấm bé khiến cho loài người luôn luôn tìm về những khả năng điều hòa trong cuộc sống với mọi người chung quanh. Nói cách khác, giác thức tiến bộ giúp cho loài người luôn đi tới trong sự cải thiện canh tân xã hội góp vào cuộc tiến hoá chung vũ trụ.

#### *e- GIÁC THỨC BẢO TỒN*

Tánh hay phân biệt của mình để giữ kỹ cho mình, cho cha mẹ anh chị trong nhà là tánh nét chung của mọi trẻ em dù chủng tộc nào. Nhưng khi lớn lên thì cá nhân nào cũng cần có một cảnh sống tự chủ lấy để góp công góp sức vào cuộc sống xã hội là điều không dân tộc nào không đặt nền tảng cần thiết. Do đó, căn bản của giác thức bảo tồn nơi con người là một ý niệm về sự truyền nối hậu lai. Về phương diện vật thể thì đó là một truyền thống hôn nhân có lẽ tục riêng của từng quốc gia. Nhưng về phương diện tâm linh, thì đây là một điều kiện nuôi dưỡng sự lâu bền tốt đẹp cho những thế hệ nối tiếp truyền thống hào hùng của mỗi dân tộc đã đóng góp vào công trình khai hoá chung nhân loại. Nói cách khác, giác thức bảo tồn có đặc tính xây dựng một tổ hợp nhân thân phù hợp với Tiềm Lực Thiên Nhiên trong công trình bất diệt của Vũ trụ.

Nhưng ba giác thức trên đã có trong vũ trụ đã đến nơi con người trong trường hợp nào?

Điều ta biết chắc là những giác thức đã có nơi con người không phải cha truyền con nối như một vật tư hữu mà cũng chẳng phải do sự đào luyện của một trường đời mà chính con người đã mang theo họ từ buổi sơ sinh. Như vậy, ba giác thức

kia đã có trước khi có đứa trẻ, đã không phải từ bà mẹ hay ông cha, và như thế đã có trước khi có loài người, nếu không có trong lòng vũ trụ thì ở đâu.

Do đó, ta có thể nói chính cái Tiềm Lực Thiên Nhiên phát khởi từ LINH NĂNG đã điều động ba giác thức trường tồn nơi Vũ trụ cũng như nơi Con người.

Đến đây, ta cần tìm xem vị trí của ba giác thức bẩm thụ đã có nơi con người trong thành phần nào của họ?

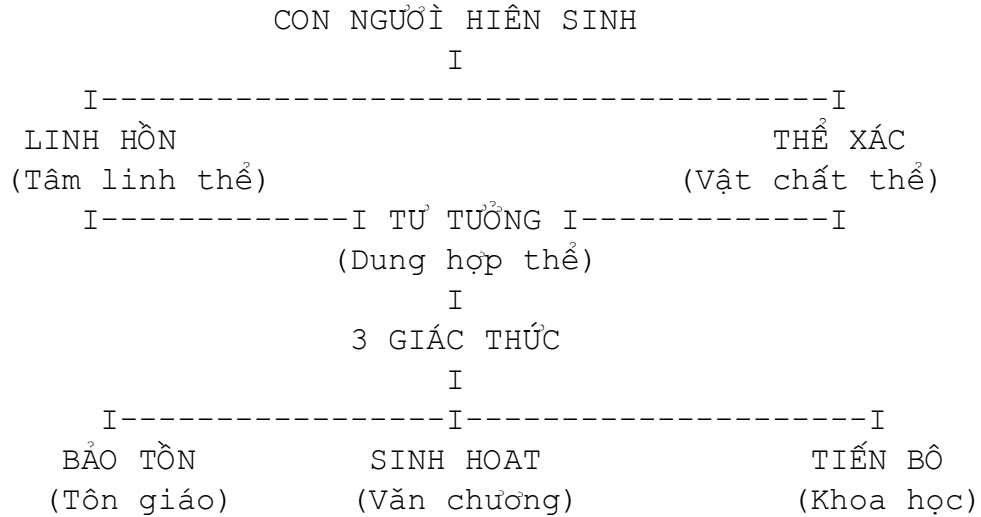
Như đã nói trên, Vũ trụ sống còn miên viễn nhờ Tiềm Lực Thiên Nhiên điều động ba giác thức Sinh hoạt, Bảo tồn và Tiến bộ. Như vậy, ba giác thức này nằm trong Tiềm Lực Thiên Nhiên và phân phối cùng trong vạn vật tùy theo bối cảnh sống mỗi nơi mà làm cho thích nghi. Nói thế để cho hiểu rằng loài cá dưới nước, loài chim trên trời, loài thảo mộc, loài cầm thú trên mặt đất đều có sự sống thích nghi theo môi trường đã định, nhưng chỉ có loài người được ưu tiên hơn với môi trường sống đa diện bởi loài người với sứ mạng của mình là làm cho linh động cuộc sống vạn loại, cần có sự cảm thông trong Tiềm Lực Thiên Nhiên từ buổi ban sơ nên môi trường sống của họ phong phú và đa diện hơn.

Thật vậy, trong Con người, khi có sự tổ hợp các thành phần cấu tạo Tâm linh, Thể chất và Tư tưởng thì ba giác thức trên đây đã được kết tụ thành hình phần Tư tưởng, bắt đầu từ trong bào thai cho đến khi sinh ra và trưởng thành toàn vẹn trong con người và ở đó cho đến khi lìa đời.

Do đó mà tất cả mọi cảm quan, ý nghĩ hay tính tình của con người đều phát sinh từ ba giác thức bẩm thụ nghĩa là từ lĩnh vực dung hợp tâm linh và thể chất của Tư tưởng. Vì thế mà mọi cảm quan và lý trí của con người đều cũng phát xuất từ Tư tưởng mà ra, nếu thiên về Tâm linh thì có tính cách miên viễn sáng tạo còn nếu thiên về thể chất thì sẽ trở nên nhứt thời hư hoại. Trong khi đó thì trong lĩnh vực Tư tưởng của Con người, nếu giác thức sinh hoạt trội hơn thì nảy ra những sáng tác thuộc phạm vi Văn chương nghệ thuật, nếu giác thức bảo tồn trội hơn thì sinh ra những chiêm nghiệm thuộc phạm vi Tôn giáo và nếu giác thức tiến bộ trội hơn thì nảy ra những phát kiến thuộc phạm vi Khoa học. Một khi cả ba giác thức đều phát triển điều hòa như nhau thì Tư tưởng mới hoàn

toàn tốt đẹp và Con người có Tư tưởng như thế mới là mẫu người sáng tạo khả dĩ bộc lộ được chân tướng của mình trong lòng Tạo Vật.

Ta có bảng tóm tắt như sau:



Đến đây, ta có thể đưa ra một nhận định về sự xây dựng cuộc sống xã hội loài người theo sự diễn tiến của ba giác thức trên. Con người hiện sinh có đáp ứng được những cơ cấu xây dựng vũ trụ trong sự chủ trì các giác thức trên bởi Tiềm Lực Thiên Nhiên thì mới xứng đáng với sứ mạng thiêng liêng của mình giữa vũ trụ và có như thế mới mong đóng góp vào cuộc sống nhân loại những nề nếp thanh bình an lạc cố hữu.

Nói thế có nghĩa là những bậc Tiên giác trong số nhân loại, dù trong phạm vi hoạt động nào (Hiền triết của Tôn giáo, Thông thái của Khoa học, Thi nhân của Văn chương) cũng đều phải được khai thông đầy đủ ba giác thức trên một cách điều hòa. Và khi ba phạm vi hoạt động của nhân loại (Tôn giáo, Khoa học, Văn chương) được dung hòa với nhau thì mới có một thời đại thanh bình hạnh phúc chung trên mặt địa cầu, mặc dù các thời đại hưng vượng từng quốc gia cũng đã chứng minh cái nguyên lý sáng tạo này vốn đã có trong truyền kỳ lịch sử nhân loại rồi.

Bảng tóm lược chung:



CHƯƠNG BỐN  
PHẦN XÂY DỰNG XÃ HỘI

## - XÂY DỰNG CON NGƯỜI TỨC LÃ GÓP VÀO SỰ TRƯỞNG TỒN VŨ TRỤ

Một học thuyết ra đời gọi là có giá trị chỉ được xác nhận trong trường hợp có thể đem ra ứng dụng vào sự xây dựng cuộc sống loài người. Sự ứng dụng ấy càng có hiệu quả, dù khó khăn đến đâu, miễn là có thể tạo nên một nếp sống thanh bình đòi hỏi theo điều kiện không thời gian của một nhân loại đang khao khát thì học thuyết ấy càng chứng tỏ được tính chất trường cửu của nó.

Nói thế có nghĩa là mỗi một học thuyết mới ra đời phải có sự thích dụng của nó vào hoàn cảnh sống còn của nhân loại, làm thế nào cho con người ở đây được cải tạo để đi từ chỗ xấu đến chỗ tốt, hay từ chỗ lầm lạc thiếu sót đến chỗ hoàn thiện

Nhưng Chân lý lúc nào cũng chỉ tiềm ẩn trước sự khảo sát của loài người và có những sự thật rất xây dựng thường bị bùng bít lôi cuốn theo thị hiếu con người hoặc do một thành kiến mù quáng hoặc do sự chệnh mãng nào đó mà không bao giờ được sáng tỏ. Trong khi đó thì những phôi bày dưới nhan đề sự thật thường là những che đậy giả dối như cộng sản đã rêu rao nào có nghĩa lý gì.

Mặc dù vậy, khi xã hội kéo lê theo một cái đà suy sụp thì lại xuất hiện một thành phần cố hữu theo nguyên lý vũ trụ níu kéo lại không để cho xã hội đổ vỡ hoàn toàn. Đó là một giải pháp tự nhiên đã có trong Tiềm Lực Thiên Nhiên có sứ mạng cứu rỗi nhân loại từ ngàn xưa theo những định luật của vũ trụ muôn đời.

Do những lẽ trên, ta có thể nói rằng khi chính con người nhận thức được sự cải thiện thì cũng chính con người tự phản động lại sức cải thiện của mình. Nhưng đó cũng là một nguyên lý tất nhiên của xã hội loài người vì tính độc lập tự chủ của họ giữa vũ trụ.

Xã hội loài người đã do những yếu tố Tâm linh và Vật chất qui định ngay trong chính bản thân con người nên thường khi

bị chi phối bởi những định lệ tương phản của trường cửu và nhất thời, của mất còn sống chết mà rất khó tìm ra một đường lối tự giải thoát lấy mình ra khỏi những định lệ ấy.

Mặc dù vậy, dù muốn hay không, Con người cũng phải đi đến cứu cánh sau cùng là sự đóng góp vào sự trường cửu vũ trụ vì cớ họ là hiện thân của nó. Thế nên, tất cả những khám phá chân lý hiện thực từ xưa nay, dù bị xuyên tạc hay phủ nhận cũng sẽ được loài người nhìn nhận khi cuối cùng của cuộc sống bắt họ phải quay lại với thực tại chân tướng của họ.

Tôi muốn nói một nguyên lý xây dựng toàn diện bao gồm những nguyên tắc căn bản phát khởi từ những nguyên lý trường tồn của Bản thể vũ trụ không thể không có nơi xã hội loài người trong đòi hỏi sự hàn gắn những đổ vỡ nguy hại như hiện tình thế giới ngày nay.

Tôi nghĩ rằng mọi người cũng như tôi, không ai là không muốn có một nếp sống êm đềm chân thiện mỹ, nhưng vì không làm sao thực hiện được nên thường sinh ra liều lĩnh tới đâu hay đó mà lắm khi tự mâu thuẫn với mình trong sự đi tìm nếp sống lý tưởng ấy.

Nhưng, một tia hy vọng làm sống lại tất cả trong khi hình như đã chết. Trong tận cùng của lẽ sống cuối đường hầm nhân thế, nhân loại cố tìm ánh sáng của chân lý vũ trụ kkkhi nó không hề bị tiêu diệt. Cho dù loài người có phản loạn đến đâu thì cũng chỉ đem lại tiêu ta quả địa cầu ti tiện này và vũ trụ bao la kia vẫn không hề bị mai một. Đó là những điều tất yếu mang tính cảnh tỉnh để một đường lối xây dựng toàn diện phải được vạch ra trong xã hội loài người vào thời hạ nguồn mặt pháp này vậy.

## A- NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG TOÀN DIỆN

Muốn có một đường lối xây dựng con người toàn diện nghĩa là giải cứu con người trong ba lĩnh vực sinh hoạt, bảo tồn và tiến bộ, ba nguyên tắc sau đây phải được áp dụng cùng một lúc:

- 1- Nguyên tắc Nhân Sanh chủ trì phần Vật chất thể (Thể xác).
- 2- Nguyên tắc Nhân Đức chủ trì phần Tâm linh thể (Linh hồn).
- 3- Nguyên tắc Nhân Trí chủ trì phần Dung hợp thể (Tư tưởng).

Ta hãy xét từng nguyên tắc một:

### 1- NGUYÊN TẮC NHÂN SANH

Nhân sanh là phần chủ trì đời sống vật chất của con người. Chính nó là phần thuộc về vật chất thể thị hiện giác thức sinh hoạt của con người.

Đời sống vật chất của nhân loại đòi hỏi những gì? Phần Nhân sanh phải trả lời cho họ. Nhân loại đòi có cơm ăn áo mặc? Phải làm cho họ ấm no. Nhân loại đòi cải thiện đời sống ư? Phải thực hiện sự cải thiện ấy. Nhân loại đòi hạnh phúc ư? Phải làm cho họ thấy có hạnh phúc. Nói cách khác, làm cho toàn thể nhân loại có một đời sống vật chất đồng đều, không ai quá nghèo nàn vất vả trong sự chạy ăn chạy mặc, cũng không ai quá giàu sang mà lạm dụng quyền tư hữu của người khác.

Gia đình với khả năng tư hữu vừa đủ vẫn là thành phần căn bản của xã hội loài người. Bởi vì không phải chỉ trong phạm vi của cải mà là giữa người với người cũng có sự tư hữu không thể chung đụng được. Đó là một sự bộc lộ định luật biến hoá của vũ trụ. Không hề có sự chung đụng hoàn toàn khi mỗi người còn làm chủ một thể xác riêng biệt mà xã hội phải

chấp nhận quyền tư hữu bất khả xâm phạm ấy mới là con người tự trọng. Chế độ công xã của thời xưa chỉ có tính cách giai đoạn cũng như chế độ cộng sản ngày nay chỉ là những cám dỗ nhút nhời do một số người bị vật dục lôi cuốn muốn đoạt quyền tư hữu để thao túng theo cuồng vọng của cá nhân tập đoàn du đảng mà thôi, không thể tồn tại song song với cuộc sống của toàn nhân loại với quyền tư hữu cần thiết cho mỗi người không thể bị xâm phạm theo luật thiên nhiên.

Nhưng trong khi đó thì mỗi người trên đời phải thấy rằng của cải của mình không phải hoàn toàn của mình nếu không có tinh thần hợp tác tương trợ - cho dù mình đã có thù lao cân xứng - của những người chung quanh. Mọi người phải biết rằng sự sống còn của kẻ hậu sinh là thừa tự những di sản bất biến của tiền nhân để lại. Tiền nhân, khi sản xuất, không hề nghĩ rằng sản xuất một công cụ đem sử dụng có nghĩa là chỉ để riêng mình thụ hưởng. Vậy kẻ hậu sinh như chúng ta đã thừa tự những ý thức hoàn toàn cao đẹp của tiền nhân trong cái nghĩa hòa đồng cuộc sống của mình với đồng loại. Những người muốn tóm thâu của cải thiên hạ hay lợi dụng sức lao động của người khác cho cá nhân mình (thế độ tư bản) hoặc cho bè đảng mình (chế độ cộng sản) đều sẽ bị đào thải theo luật tiến hóa chung của vũ trụ.

Mặc dù vậy, thực hiện một đời sống ấm no hạnh phúc chung không phải là chuyện dễ. Chả thế mà từ xưa nay, bao nhiêu học thuyết ra đời cũng chỉ nằm nguyên trong tác phẩm mà đã được thực hiện đến đâu. Tuy nhiên, ta có thể tin tưởng rằng mỗi thời đại, theo luật tiến hóa chung sẽ mang theo một hình thái riêng biệt trong sự xây dựng con người. Xã hội loài người ngày nay đang đi mạnh trên đường vật chất mà cái khả năng làm chủ nhân ông vạn loại trên mặt địa cầu này đã rõ rệt, nhưng những loang lỗ hủy hoại sau dấu chân họ cũng rất kinh hoàng vì hậu quả việc làm của họ đã để lại khiến không biết rồi đây, nhân loại sẽ đi về ngã nào. Nhưng có một điều đã được chứng minh trong nhiều giai đoạn lịch sử là sự cải tiến của xã hội đã mang theo nhiều hình thái khác nhau tùy theo khả năng giác ngộ của nhân loại thời đó. Dù sao thì một đức Chúa như Jésus, một đức Phật như Thích Ca, một vị Thánh như Khổng tử v.v.. cũng đã để lại cho đời sau cả khối tâm tư vì lẽ sống còn nhân thế, dù được hiểu thế nào, cũng còn hơn là những kẻ bá quyền hống hách ngày nay chỉ là những loài quỳ vương mà thôi dù dưới nhãn hiệu gì.

Điều này minh giải được sức quật khởi của Tiềm Lực Thiên Nhiên đã được ứng dụng trong truyền kỳ lịch sử nhân loại. Bởi nếu không có sự cảnh tỉnh trong các kinh sách tôn giáo thì xã hội loài người đã ra sao. Cũng dựa trên nguyên lý ấy, ta có thể nói rằng nhân loại một ngày không xa, khi ngọn lửa vật dục thiêu rụi hết phần nhân tính của con người thì những bài học kinh nghiệm của thời xa xưa sẽ cho họ một quan niệm nhân sinh mới mà cuộc sống hoà bình san sẻ cho nhau vui cùng vui, khổ cùng khổ, sẽ đem nhân loại đến cảnh đại đồng vô biệt một cách êm thấm, không đổ một giọt máu hay giọt nước mắt.

Nói cách khác, loài người sẽ tiến đến một thời kỳ thực hiện những tiềm năng chân thiện mỹ trong đời sống vật chất hằng ngày trong mọi sinh hoạt cá nhân cũng như xã hội là phần không kém trọng đại cũng như trong nền tảng sinh hoạt tâm linh và tư tưởng vậy.

#### *a- NGUYÊN TẮC NHÂN ĐỨC*

Điều kiện để đi đến một đời sống vật chất hoàn mỹ phải đi đôi với điều kiện cải thiện đời sống tâm linh của con người. Sở dĩ thế giới ngày nay đang sinh nhiều tệ hại chỉ vì con người chưa ý thức được cõi sống tâm linh tiềm ẩn mà trọng đại của mình. Một phần cũng do những sai lầm của tín điều tôn giáo không đến chỗ nhứt thống mà mạnh bên nào nói theo bên ấy khiến xã hội cơ hồ như một sân khấu đang mạnh ai nấy diễn tuồng theo phe mình. Điều quan trọng là con người không cần biết bảo tồn phần nguyên căn của mình trong nguyên lý vũ trụ mà chỉ biết chạy theo những câu nhữ bề ngoài.

Nhân đức chính là phần bảo trì giác thức bảo tồn trong cuộc sống nhân bản, không phải chỉ chuyên đòi luyện cái đức độ của con người, làm cho con người biết mình có một cuộc sống nội tâm cần thiết không khác cái sống vật chất bên ngoài. Như thế cũng có nghĩa là con người phải thấy rằng mình có một tâm linh trong sáng mà tầm hoạt động cố hữu đã đặt họ làm chủ muôn loài. Đó là Linh hồn mà dù khi sống họ phủ nhận do tư ý hay do một thành kiến nào thì khi chết họ cũng sẽ biết đó một thực thể vô hình đã hiện diện trong thân thể họ vẫn tồn tại thoát ra khỏi thể xác khi bắt đầu hư hoại. Cái linh hồn ấy đã là nguồn sinh lực cho hiện tượng sống của họ

góp phần quan trọng trong công cuộc tiến hoá chung mà mỗi nhân thân phải tự trách nhiệm lấy hậu quả những hành động của mình khi còn sống để linh hồn còn được tốt đẹp như buổi khai nguyên hay bị ô nhiễm theo vật dục làm mờ tối đi.

Đời sống tâm linh làm cho ta biết mối liên hệ giữa loài người với loài người cũng như với vạn vật được xây dựng trên một nguyên lý đồng nhất. Đó là nguyên lý TÌNH THƯƠNG vốn là căn bản cho mọi phát khởi tâm linh nơi con người

Nhưng Tình Thương lại là căn cơ của tình dục. Do đó, tình dục là mối dây liên hệ thiêng liêng có phận sự trong giác thức bảo tồn vạn vật. Nói thế có nghĩa là tình dục là một điều kiện không thể thiếu đi trong mọi tổ hợp, có tính cách xây dựng sự nối tiếp trường cửu của nguyên lý vũ trụ. Vì thế, trong đời sống tâm linh con người, sự giải thoát đã được đề ra trong giáo điều bất kỳ tôn giáo nào cũng đều chú trọng đến sự cải tạo thiện tình dục, nếu không muốn nói là sự giải thoát tâm linh phải bắt đầu bằng sự giải thoát tình dục vật chất nhứt thời để thay vào đó một Tình thương bao la và bất diệt. Do đó, tình dục có được giữ gìn cao đẹp trong nguyên lý bảo tồn cần thiết thì phần Tâm linh mới phát huy được khả năng sáng tạo của nó. Cho nên, những nhà tu tham thiền nhập định, dù trong khuôn khổ đạo giáo nào, cũng phải kèm chế tình dục.

Đời sống tâm linh làm cho con người thấy rằng trong chính bản thân mình đã mang theo một lò ung đúc theo nhịp tiến hoá chung. Sự giáo dục nhà trường chỉ đáp ứng những hiểu biết nhân sự, từ đó gọi là trí thức bề ngoài, nhưng phần tự giác nội tâm mới đem lại sự hiểu biết toàn diện cho con người. Đó là hiệu năng của Tâm linh thể vũ trụ đã xâm nhập vào con người để làm của riêng mình để tự tạo cho mình những giác ngộ cần cho công cuộc tiến hoá chung. Những nhà tu luyện trải lăm công phu vô tư hành đạo mới đạt được mức giác ngộ này mà thế nhân gọi là đạt đạo nhiệm màu.

Đối với những người thường, thế giới tâm linh chỉ tiềm ẩn mà ít khi bộc lộ trong cuộc sống hằng ngày. Đối với đa số lo chạy ăn chạy mặc tất tả ngược xuôi thì vấn đề tâm linh khó có thì giờ nghĩ tới trong khi những kẻ thừa ăn dư mặc thì chạy theo kim tiền danh vọng, vấn đề cũng không cần đặt ra. Chỉ có một số nhỏ nhoi còn giữ được bản tính thuần lương

chất phác của con người thì chịu bỏ thì giờ đi tìm cho ra nguồn cội của cái sống còn nhân thế mà thôi. Nhưng không phải vì tính bất đồng trong nhân thế đó mà Tiềm Lực Thiên Nhiên bỏ mặc cho loài người đến đâu hay đó mà phải có một phát hiện thích nghi để giải tỏa ngả bế tắt hiện nay. Đó là sự xuất hiện hiện tượng Thông linh học đã có từ hơn một thế kỷ nay trên khắp mặt địa cầu chúng minh được linh hồn bất diệt và đang đóng góp vào sự cảnh tỉnh nhân loại mà thế giới đang cần và các tôn giáo xưa không có được sự chứng minh cụ thể về cuộc sống vô hình này nếu chỉ có trên kinh điển dễ thường do phạm tâm của các soạn giả bày ra mà thôi.

Nói cách khác, đời sống tâm linh con người là một điều kiện sống tất yếu của tương lai nhân loại để tái tạo một xã hội loài người hoàn thiện trong đó con người nhận biết được nguyên lai cao đẹp của mình trong công cuộc tiến hoá chung vũ trụ là sự trau dồi cái linh hồn được trong sáng, từ đó mới xem thường những hào nhoáng hư ảo của vật chất nhứt thời đang làm cho thế giới văn minh ngày nay bị sa đọa dẫn đến cơ tự diệt không biết ngày nào.

### *3- NGUYÊN TẮC NHÂN TRÍ*

Nguyên tắc Nhân sanh xây dựng con người về phương diện vật chất. Nguyên tắc Nhân đức xây dựng con người về phương diện tâm linh. Cả hai đều có phần hành riêng biệt đem con người đi hai ngả khác nhau nên cần phải có một nguyên tắc dung hòa hai nguyên tắc trên để có thể có tác dụng hiệu quả vào việc xây dựng con người một cách tự khởi. Đó là nguyên tắc Nhân trí chủ trì phần Tư tưởng con người vậy.

Nhưng Nhân trí là gì? Nhân trí là phần chủ trì giác thức tiến bộ nơi con người. Nó là yếu tố cần thiết làm trung gian giữa linh hồn và thể xác, đặt trọng tâm hoạt động nơi não bộ và phát huy ra ngũ quan khi con người tiếp xúc với ngoại cảnh để phân biệt vạn loại và xác định vị trí của mình trong hoàn cảnh đó.

Sở dĩ nói như thế là ta nhận thấy con người nắm trọn giác thức tiến bộ nơi mình trong khi các sinh vật khác chỉ với một mức độ nào đó tùy theo tỉ lệ tâm vật trong sự hình thành sinh vật đó, hể tỉ lệ tâm linh trên vật thể càng cao bao nhiêu thì mức thông minh cũng cao theo bấy nhiêu. Vì tỉ lệ

tâm vật trong con người đồng đều cũng như nơi Linh Năng nên chỉ có Con người mới dám sánh cùng Tạo Hoá trong phạm vi hoạt động của mình mà không có sinh vật nào dám có sự so sánh đó.

Trong lĩnh vực này, Con người nhận thức được rằng nhân thân mình là một trung tâm vũ trụ. Giữa con người và vũ trụ có một mối liên hệ trong thành phần xây dựng cũng như trong tính cách xây dựng vĩnh cửu. Nói thế có nghĩa là giữa con người và vũ trụ có một tương quan mật thiết trong sự sinh tử mất còn mà con người chỉ thấy có đó mà không rõ nguyên nhân từ đâu.

Vì thế nên, trong tư tưởng loài người ở xã hội tương lai luôn luôn được ung đúc một yếu tố xây dựng không phải cho cá nhân mình, cho gia đình mình mà còn cho sự trường tồn vũ trụ. Chính ở điểm này mà con người chân chính phải tìm cách thoát ly những câu nhũ chặt hẹp của vật chất mà vươn mình lên trong một nếp sống bao quát hơn, sáng tạo hơn nghĩa là dùng để cho những trụy lạc hằng ngày làm sa đọa thể xác để lôi cuốn linh hồn theo một cuộc phiêu lưu vô định đắm đuối như con thiêu thân trong những phút giây đen tối mà cho là sáng sủa nhất.

Thật thế, khi con người thấy được rằng cái sống vật chất của mình chỉ là tạm bợ trong một thời gian ngắn ngủi trên mặt đất ti tiện này, dù cái sống kia có chung đỉnh, cao sang quyền quý bao nhiêu mà cái chết hiện ra trước mắt, khi hai tay buông xuôi là cả một thế giới khép lại trước nhãn quan vật chất để bắt đầu một thế giới khác mở toang ra trước thị hiện của tâm linh bằng một sinh động mới trong đó con người sẽ đi thẳng vào vũ trụ bằng những bước vững chắc hay do dự tùy theo cuộc sống trước đó của họ đã thanh thản cao đẹp hay trầm luân sa đọa thấy đều do hậu quả của họ khi còn trên dương thế. Một khi đã nhận thức được như thế thì Con người tự tin thấy đời mình có một nghĩa thực tế không xa với nếp sống vũ trụ. Loài người sẽ nhận thấy được sự hòa đồng Tâm linh của mình với Tâm linh vũ trụ là một sự trở về với nguyên lai xây dựng ban đầu. Con người không còn cảm thấy cách biệt với Thiên nhiên Tạo Vật để sinh ra những mâu thuẫn tự cao có tính cách tàn phá mà thế giới sa đọa ngày nay đang diễn ra sau lớp màn văn minh vật chất, nhất là những ngạo mạn phách lối của thú ý thức hệ tam vô sắt máu.

Nói cách khác, chính do nguyên tắc nhân trí chủ trì phần đời luyện tư tưởng con người làm cho họ biết được Con người là một Tiểu Thiên địa và thế gian là một trường tiến hoá để trở về nguyên căn là Linh Năng đã tạo nên họ. Chính đó là động cơ thúc đẩy con người đi tìm những cao đẹp có tính cách vĩnh cửu như vũ trụ để đóng góp, mỗi người một phần, dù nhỏ mọn đến đâu, tùy theo khả năng mình, vào cuộc sống chung vũ trụ.

Nói tóm lại, nguyên tắc nhân trí đã gắn liền nguyên tắc nhân đức vào nguyên tắc nhân sanh khiến cả ba không thể thiếu một trong công cuộc tiến hoá của xã hội loài người.

Thật vậy, nếu chỉ sống theo nhu cầu nhân sanh thì con người có khác gì thú cầm, còn nếu chỉ sống theo nhu cầu nhân đức thì chỉ là Thần Thánh, phải có phần nhu cầu nhân trí mới làm cho con người sống đúng nếp sống của con người trong nếp sống thuần khiết của họ trong lòng vũ trụ.

Bảng tóm tắt:

I-----	ĐỜI SỐNG LOÀI NGƯỜI-----	I
I	TÒAN DIÊN	I
NHÂN ĐỨC		NHÂN SANH
(Tâm Linh thể)		(Vật chất thể)
I	NHÂN TRÍ	I
I	(Dung hợp thể)	I
I	I	I
TÔN GIÁO	=== VĂN CHỮNG ===	KHOA HỌC
I	I	I
(Nhân loại đại đồng)		

## B- VIỄN ẢNH TƯƠNG LAI NHÂN LOẠI

Nhưng muốn đi đến thế giới đại đồng hạnh phúc, nhân loại đòi hỏi những điều kiện nào và bao giờ mới tới thời kỳ ấy?

Trong tình trạng thế giới ngày nay sự thực hiện một quang cảnh hòa bình dù trong phạm vi nào cũng khó mà thành tựu vì con người ngày nay đã mất thăng bằng về phương diện xây dựng đời sống của mình làm cho thế giới mất thế quân bình khả dĩ đem lại hạnh phúc chung.

Tuy nhiên, xã hội loài người đang đi tới. Một lớp người mới sẽ nảy sinh cùng khắp để canh tân xã hội cho hợp với nguyên lý xây dựng vũ trụ. Đó là một điều dù muốn dù không cũng phải có bởi vì lịch sử loài người đã cho ta thấy từng thời đại trải qua như thời đại hiền triết, thời đại thông thái, mỗi thời đại đều do một số người thành hình những khả năng sáng tạo làm cho thế giới phải thay đổi bộ mặt.

Cũng cần nhắc lại rằng trong loạt bài khảo luận về nền Thi ca thế giới đăng tải trong Sinh Lực nguyệt san của hội Khổng học những năm 1957-1958 tại Sài gòn, tôi đã chia xã hội loài người ra làm hai thời kỳ:

Thời kỳ thứ nhất gọi là Kỷ nguyên Hiền triết đã do những Hiền triết xây dựng nên những lệ luật cho cuộc sống nhân loại bắt đầu từ Thượng Cổ cho đến thế kỷ xix. Trong kỷ nguyên này, mọi môi trường sinh hoạt nhân bản đều do những suy tư của các nhà Hiền triết mà di tích còn đến nay là những nền văn minh Trung hoa, Ấn độ và Hy Lạp, La mã đã nều không do Con người được khai ngộ thì cũng đã do màu nhiệm của Thần linh tạo ra qua những hiện tượng Long mã hà đồ, vu nghiễn, Rishis, Pythie v.v..

Thời kỳ thứ nhì gọi là Kỷ nguyên Thông thái đã do những nhà Thông thái xây dựng nên những mẫu mực cho cuộc sống loài người bắt đầu từ thế kỷ xviii cho đến ngày nay. Trong kỷ nguyên này, những triết gia đã không có được một tư tưởng sáng tạo nào mà những khám phá của các nhà Thông thái mới

được loài người ca tụng là những nhu cầu của họ cùng lúc với nền văn minh vật chất thịnh hành.

Nhưng đó chỉ là quá khứ và hiện tại, một hiện tại nhiều nhường sa đọa mà cái sống và cái chết đi liền nhau trong cuộc sống thời mạt pháp này, phải có một tương lai quật cường sáng sủa hơn đem lại nếp sinh hoạt nhân bản cho loài người mới được.

Đó là Kỷ nguyên Thi nhân mà tôi cũng đã đề cập trong các loạt bài báo kể trên. Đây, ta hãy tìm xem những điều kiện thiết yếu cho xã hội loài người ngày mai như thế nào?

#### *a- ĐỜI SỐNG TÂM LINH*

Đời sống mới chỉ có thể thực hiện được khi người ta ý thức được đời sống tâm linh của mình cũng cần phải xây dựng như đời sống vật chất. Đây là một vấn đề ưu tiên vì loài người ngày nay đã bị làm lạc sâu vào vật chất cần phải cho họ thấy điều đó.

Nhưng muốn tiến đến một đời sống tâm linh đầy đủ, không yếu tố nào hơn là sự cải thiện để hợp thời hoá những nguyên tắc cứu rỗi của các tôn giáo xưa. Sẽ cung ứng cho nhân loại những thích nghi của thời đại một nền Tân giáo lý trong đó chứng minh được sự hiện hữu của thế giới vô hình không phải trừu tượng đến vô hiệu như những tôn giáo trước. Tôi dám nói rằng các hình tượng đã được thờ trong các ngôi đền thờ hay chùa chiền đều chỉ là những thô kệch nhân tạo trở trở ra đó mà các giáo phẩm đã lạy lục van xin nào có hiệu nghiệm gì ngoài những đáp ứng của khách thập phương hay tín đồ cung cấp cho họ? Cho nên, các cựu giáo đã kéo lê sự cứu rỗi vô hiệu phù phiếm mà các trò đấu tranh đẫm máu giữa tín đồ cứ diễn ra đây đó chỉ làm tăng cái nguy cơ sát phạt giữa đồng loại với nhau khi các bức tượng kia vẫn trong tư thế cố hữu tự bao giờ. Bởi thế, những tệ đoan kỳ thị tín ngưỡng phải bị triệt tiêu và tính chất lỗi thời địa phương cũ kỹ của các tôn giáo phải được duyệt xét lại cho thích ứng với trình độ tấn hoá chung cách thế nào cho mọi tín ngưỡng đều quy về một vũ trụ tính nhất quán trong cùng một nguyên lý xây dựng không còn bị hiểu cục bộ sai lầm như các kinh điển đã đề ra từ hàng ngàn năm trước, nếu không phải do các soạn giả tự mình thần thánh hoá bịa ra để câu nhử số quần chúng đương

thời? Chỉ cần một thái độ vô tư nhìn vào một số kinh điển qua sự khám phá khoa học ngày nay, ta sẽ thấy rõ điều đó.

Không một Tôn giáo nào trên tôn giáo nào đối với cục diện thế giới ngày nay vì tôn giáo nào cũng bất lực khi trực diện với Chân lý vũ trụ, nên sự điên loạn của xã hội giữa thời văn minh này vẫn cứ tiếp diễn dù các giáo phẩm có rất cố hao hơi cũng không được quần chúng nghe theo, ngoại trừ một số nhẹ dạ mà cái miếng ăn tấm mặc cũng hấp dẫn được phần nào. Cho nên, việc số lượng tín đồ nhiều ít không nói lên được giá trị của tôn giáo khi mà căn nguyên tu học thật sự đi tìm chân lý rất hiềm hoi mà cường độ mê tín thì không ít người. Mức độ cuồng tín đến điên loạn của các nước cộng sản cho ta thấy họ đã bị thứ thuốc phiện tôn giáo của họ đầu độc như thế nào, những ai có còn chút lương tri đều cảm biết.

Một điều ta không thể bỏ qua là sự bất đồng giữa các tôn giáo. Sự tranh chấp giữa Chúa và Phật là chuyện thường tình, sự thù hằn giữa những dòng đạo Chúa mới là đáng nói. Đó là những tề đoan mà tôn giáo phải chịu trách nhiệm trong cuộc sống loài người. Nhưng các hàng lãnh đạo vẫn im hơi lặng tiếng thì đã tỏ ra bất lực đối với tôn giáo mình thì còn nói gì đến sự cứu thế thì chỉ là trò ảo thuật mà thôi. Ta có thể nói sự cãi vã nhau giữa các tôn giáo là một điều trái với tấm lòng đại lượng của những bậc Giáo chủ buổi sinh tiền trong sự hy sinh hầu như trọn đời cho một Tình thương bao la, rộng ra cùng vũ trụ. Phải có một Tâm linh trong sáng mới ngộ được Chân lý trường cửu đồng nhất tiềm tàng trong các đạo giáo cổ hữu từ xưa nay mà chỉ có bậc Giáo chủ đã đạt được khi các người nối nghiệp chỉ hiểu phần nào mà thôi vì mức độ tâm linh sai biệt của họ.

Bởi nếu không có sự sai biệt tâm linh trong sự tổ hợp cấu tạo nên con người thì cũng không có sự sai biệt về phương diện sinh hoạt tâm linh trong thế giới loài người. Chính vì thế mà các nhà Lãnh đạo tôn giáo phải thấy rằng giá trị của mình không phải ở trong các áo mão có triều nghi vật chất, mà chỉ ở sức cảm thông của mình với vũ trụ, một sự cảm thông không phải do kinh sách hay giáo điều đem lại mà phải do những phản ứng nội tâm trong sáng của mình. Khi mức độ cảm thông kia chưa nhất quán thì các nhà tôn giáo cũng không thể tự cao với luận cứ của mình mà cứ phô bày những thanh âm sắc tướng dị biệt kia thì chỉ gây thiệt hại cho mình mà thôi bởi

Tâm linh chỉ có một mà Chân lý vũ trụ cũng không hai. Đó là nguyên lý vũ trụ không phải do con người tự tạo ra được vậy.

Nói cách khác, với trình độ tiến hoá sẵn có của mình, mọi người sẽ tự tìm lấy một con đường giải thoát Tâm linh thích hợp với hoàn cảnh địa phương của mình bởi vì cuộc sống sau khi tử giả cõi đời của họ cũng không kém phần quan hệ đối với sự sinh hoạt chung của vũ trụ. Họ sẽ không tìm thấy nước Chúa hay nước Phật hoặc nước Allah cũng như Thiên đàng, địa ngục nào cả mà chính là một cảnh giới chung quanh địa cầu này trong đó các đẳng linh hồn hiện diện bằng những mẫu Quang năng hoặc lu mờ hoặc trong sáng tùy theo mỗi người do hậu quả của vật dục ô nhiễm mà nên. Lẽ cố nhiên, nhưng kẻ độc ác tội lỗi trên đời sau khi chết sẽ không còn mức quang năng tự chủ để sẽ vật vờ và bị triệt tiêu nếu không tái sinh thành cầm thú để chịu sự trừng phạt theo luật Thiên điều.

Cũng nên biết không một tôn giáo 'độc quyền' trong phạm vi này bởi vì cuộc sống của một đời người làn tổ hợp này là sự nhận lãnh hậu quả của những lần trước trong công trình tiến hoá chung hoặc sẽ cao hơn hoặc thấp hơn tùy theo mức độ tu tiến của họ ở mỗi thời kỳ. Thế nên, sự thịnh suy của một quốc gia không phải chỉ do thời đại nào đó mà còn do những hậu quả của những người dân trong quốc gia đó có đáng được thụ hưởng hay bị trừng phạt tùy theo hành động của người dân có tính cách như một phần ân thưởng hay một hình phạt phải có. Điều này ta còn thấy rõ trong xã hội văn minh vật chất ngày nay cũng do một định lệ ấy mà ra.

Nói tóm lại, đời sống Tâm linh là một vấn đề qui định sự tiến hoá chung của vũ trụ cũng như của loài người bởi tính cách duy trì tốt đẹp sự trường cửu vũ trụ trong đó có sự đóng góp của loài người. Thế nên, cuộc sống loài người mà thiếu sự bồi luyện tâm linh sẽ chỉ có tính nhứt thời hư hoại của vật chất mà ta đang chứng kiến ở kỷ nguyên này. Lẽ cố nhiên vai trò Tôn giáo phải được cải thiện để thích nghi với lối sinh hoạt chung mới mong có hiệu quả tốt đẹp. Đó là thành quả đã có của tôn giáo khi mới phát sinh mà không tôn giáo nào không đạt được, nhưng vì các giáo phẩm theo thời gian không còn giữ được giá trị cố hữu của mình thôi.

#### *b- ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT*

Khi đời sống tâm linh được phồn thịnh thì đời sống vật chất tự nhiên được cải thiện. Nhưng điều kiện để tiến tới một sự canh tân như thế phải như thế nào? Trả lời câu hỏi này tức là muốn nói tới một cuộc cách mạng. Nhưng cuộc cách mạng này không phải nảy sinh nhứt thời với máu và nước mắt như đã có từ trước nay, mà chính là một tư tưởng cách mạng liên tục từ thế hệ này sang thế hệ khác do những nhân thân tự giác được địa vị và sứ mạng mình trong lòng vũ trụ vô tư mà đồng mãnh đứng lên trong sự thông cảm của quần chúng cùng một khát vọng canh tân xã hội. Cuộc cách mạng này tuy không làm đổ một giọt nước mắt nhưng chính là cuộc cách mạng cam go nhất và cần phải tận dụng khả năng cùng ước vọng của mọi người.

Đầu tiên, các thành viên của mọi chính quyền các quốc gia đều được giao cho những nhân vật có tinh thần vì dân vì nước, với dạ vô tư, có kiến văn rộng, không bị chi phối bởi thành kiến phe đảng. Nói chung, họ là những con người mới được bẩm thụ những giác thức chung trong nguyên lý xây dựng vũ trụ để có thể hoạt động đồng đều không quá cách biệt nhau về trình độ tư duy để có thể sinh những tệ hại về quyền lợi như hiện nay. Những nhân vật ấy không cần phải có bằng cấp cao hay tiền của nhiều bởi vì chính những cao sang quyền quý còn lại từ trước thường chứa đựng những tệ đoan cũ khó gọt giũa cho sạch được.

Khi mọi chính thể được cải tổ với những thành phần mới ấy, ta sẽ thấy một quang cảnh đẹp đẽ hiện ra. Người dân sẽ không còn bị lợi dụng. Họ cảm thấy họ hoàn toàn chủ động trong mọi công cuộc canh tân bởi vì sự canh tân này được thành tựu hay không một phần lớn quyết định do thiện chí của họ.

Ai ai cũng đều nỗ lực làm việc không chỉ vì hạnh phúc gia đình mà để góp vào cuộc sống chung nhân loại. Ai cũng ý thức rằng tất cả mọi người đều có một thể xác tức là ai cũng có phương tiện cần cho sự làm việc. Khổ óc có công việc của khổ óc, tay chân có công việc của tay chân, không người nào lấy nê dưới bất hoặc một luận cứ nào để ăn không ngồi rồi. Họ phải có bổn phận làm cho họ sống cùng một lúc với mọi người chung quanh.

Như thế có nghĩa là không người nào quá sức làm việc mà bị bóc lột, cũng không có người nào không làm việc ngồi chỉ tay

năm ngón mà thụ hưởng tài nguyên riêng mình. Trong khi đó thì những người đau yếu tàn tật (vì thiếu khả năng làm việc) phải được cứu giúp bằng những cơ quan chung, nếu gia đình họ bất lực. Những người già cả (vì phương tiện làm việc bị suy yếu) cần phải được ưu đãi cho đến khi họ từ giả cõi đời bằng những nhà dưỡng lão chu chỉ, nếu họ không có gia đình chăm sóc riêng bởi vì chính họ đã đổ bao nhiêu mồ hôi và nước mắt trong sự phục vụ chung suốt thời gian tranh sống trẻ trung của họ.

Những địa chủ, những nhà tư bản cũng do ý thức mới mà không còn bo bo giữ lấy tài sản cho riêng mình. Dù có thừa tự của cha ông hay không, họ không hề muốn ôm lấy của cải riêng cho mình khi họ biết rằng giá trị của đời người không phải ở trong khối tài sản mà nằm trong sự quý trọng và tác dụng vào những người chung quanh. Họ cũng không quan niệm rằng của cải của họ chỉ giành cho con cháu họ thừa hưởng, bởi trong xã hội mới này, ai cũng có một công việc vừa với khả năng khả dĩ bảo đảm cuộc sống cho mình, không một người nào bị bỏ rơi trong cuộc sống chung này cả. Hơn nữa, những nhà tư bản sẽ thấy trong những nghĩa cử vị tha, họ sẽ thu lượm được một sản nghiệp lớn hơn tài sản vật chất vì nhờ những nghĩa cử ấy mà cái sống tâm linh của họ biểu lộ được tính chất cao cả trong sáng của mình sẽ khiến cho sự tấn hoá của nhân thân sớm thành tựu.

Trong phạm vi khoa học, người ta nhận biết được sự hữu ích trong công cuộc khám phá những khả năng vật chất mỗi ngày một tốt đẹp cung ứng cho cuộc sống chung. Thiên hạ đều chán chường những sức mạnh tàn phá của mọi thứ võ trang giết người mà một số tài phiệt quốc gia đã thủ lợi bá quyền nên không còn những kho vũ khí dù được che dấu ở quốc gia nào.

Như vậy, đời sống vật chất trong tương lai nhân loại được xây dựng trong một tinh thần tự giác hoà đồng với đời sống tâm linh làm thành những căn cơ sinh hoạt đồng đều đem lại nhiều thành quả tốt đẹp cho nền đại đồng nhân loại một ngày nào nhân loại ý thức được bản thể của mình trong vũ trụ mà sứ mạng cảm thông của họ được giác ngộ hoàn toàn. Do đó, một điều kiện thứ ba sẽ bổ túc cho nhu cầu này.

*C- ĐỜI SỐNG TƯ TƯỞNG*

Điều kiện bổ sung này là đời sống tư tưởng. Nếu mọi người đều dốc tâm xây dựng đời sống tâm linh và vật chất cho cá nhân mình, cho gia đình mình, cho quốc gia mình để làm nên cuộc sống chung nhân loại cũng không đủ để đem lại hạnh phúc nên phải có yếu tố thứ ba này.

Muốn cho nhân loại được một đời sống thăng bằng thì phải làm cho mọi người đều thấy rằng phải làm cho họ ý thức được một tương quan mật thiết giữa người này với người khác, giữa quốc gia này với quốc gia kia trong khối nhân loại. Lẽ cố nhiên, những ý đồ xâm lược, áp đặt một cơ chế thống trị dưới chiêu bài nào như đã có trước đều không thể thành hình vì nhân loại đã quá đau khổ vì nó rồi. Trong vũ trụ triền miên vĩnh cửu này, con người đã ý thức được sự ngăn ngại của cuộc đời nên họ cố thực hiện mối tương thân tương trợ giữa nhau để xây dựng niềm hạnh phúc an lạc, thể hiện nền hoà bình lâu dài cho nhân loại trên mặt đất này.

Do đó, muốn tiêu diệt hết những tệ đoan độc tài, kỳ thị ngày trước, thì phải làm cho mọi người có khả năng và không còn cách biệt về phương diện ngôn ngữ. Trong tương lai nhân loại, thế giới ngữ không phải của một quốc gia nào mà là một loại ngôn ngữ đặc biệt do một hội đồng nhiều quốc gia lập nên để được phổ biến làm tiếng nói trao đổi chung trong mọi lĩnh vực nhân loại. Ta cứ thấy một người dân học tiếng ngoại quốc hiện nay thành công đến đâu thì trong tương lai mọi người cũng thế, chỉ duy sự thành lập một khoa ngôn ngữ chung đó cần đến khối óc chung tạo thành mà thôi.

Trong khi đó thì các trường học ở mọi quốc gia đều được cải tổ theo cách đào luyện song ngữ, một bên là tiếng quốc ngữ và một bên là thế giới ngữ mà thôi, không phải chỉ chuyên đào luyện về sự hiểu biết sách vở hay nghề nghiệp mưu sinh hoặc máy móc thực dụng vật chất mà cần lối giáo dục về thiên nhiên không mang tính xa xôi như các hiền triết ngày xưa mà chủ trọng vào cuộc sống tư kỷ của mình. Trong cuộc sống hằng ngày, có ai ra khỏi khuôn phép đào luyện của Thiên nhiên Tạo vật đâu. Nội chỉ miếng ăn hằng ngày cũng cho ta một bài học thiết thực cho cả nhân họ. Đó là sự tiêu hóa đã có từ thiên nhiên (thức ăn nước uống) đem vào cơ thể để sinh tồn bằng những tinh chất của nó (glucose) và thải ra những cặn bã (phân) để sẽ dùng vào sự vun bón thảo mộc hay nuôi những sinh vật hạ đẳng. Như vậy, một con người là một môi trường

thanh lọc tinh chất về phương diện vật chất cho một thể xác thì nó cũng là môi trường cho sự thanh lọc những cao đẹp trường cửu và gạn bỏ những sa đọa nhứt thời về phương diện tâm linh một cách cụ thể, và bài học thiên nhiên này không người nào không thực nghiệm nơi bản thân mình không phân biệt chủng tộc nào.

Nói thế cũng cho thấy khi căn bản là trường học được xây dựng và đào luyện đúng theo ba nguyên tắc nhân sanh, nhân đức, nhân trí một cách hiệu quả thì mọi phát huy về tư tưởng của mọi người cũng theo đó mà tốt đẹp hơn. Mọi nghệ thuật đều chu tuần trong mục đích nhân bản sáng tạo, những màn ảnh không còn những lộ liễu khiêu dâm bởi con người phải che đậy thân xác mình mà lịch trình lịch sử đã cho thấy con người không thể như cầm thú mà đã tự tạo cho mình những che đậy cần cho sự sống chung thì mọi kêu gọi chỉ mang tính thú cầm mà thôi. Khi sách vở không còn những nội dung bản thủ sa đọa, khi màn ảnh không có những tuồng cầm thú, khi nghệ thuật chỉ chú trọng về phương diện nhân sinh thì những màn bi kịch trong xã hội sẽ không còn có cơ hội phát triển và như thế những manh nha tội lỗi không còn nguồn gốc nảy sinh.

Nói cách khác, đời sống tư tưởng của tương lai nhân loại là một nhận định tự trọng nội tại một nhân thân để tự ý thức được vai trò của mình trong xã hội không phải vật vờ vô định (duy vật Tây phương), tranh giành sắt máu (chủ nghĩa cộng sản), hay vô minh tội lỗi (chủ thuyết tôn giáo) như đã có mà là một TIỂU THIÊN ĐIA có sứ mạng đóng góp vào sự trường tồn vũ trụ bằng cuộc sống cảm thông của mình.

Một Con người trong xã hội mới sẽ là một động cơ cho mọi thành quả xây dựng một cách trung thực với Thiên nhiên Tạo vật trong mọi nguyên lý sinh hoạt, bảo tồn và tiến bộ của vũ trụ mà không theo một mẫu mực nhân tạo nào bởi những sản phẩm chủ quan của con người sẽ không có giá trị vĩnh cửu khi mà họ tự đặt mình vào một khung cảnh địa phương vào một thời điểm mà đem suy diễn ra mọi nơi và mọi hoàn cảnh thì chỉ là một lối ngụ thuyết mà thôi.

Về quan điểm này, một nhận định tổng quát và một hành động toàn diện là điều kiện thiết yếu cho sự canh tân xã hội loài người. Mọi người sẽ tìm lại được cái ý nghĩa hợp quần trong tinh thần xây dựng thuở ban sơ mà tương giao mật thiết với

nhau một cách vô tư trong một niềm tin rộng lớn của Thiên nhiên sáng tạo mà chính họ đã được xây dựng từ bao giờ đến bây giờ .

Nói tóm lại, ba phương diện tâm linh, vật chất và tư tưởng trong đời sống của con người ở tương lai nhân loại không hề tách rời nhau mà luôn luôn khấn khít nhau, pha trộn vào nhau trong mọi phạm trù hoạt động nhân sinh. Một TÌNH THƯƠNG bao la như bầu trời đang bao trùm trên mọi vật để điều động Con người trong một nếp sống êm đẹp làm thành cuộc sống chung vũ trụ.

Để kết thúc một vấn đề cấp bách cho sự cứu vãn cuộc sống nhân loại hiện nay, do những nhận định trên, ta không còn nghi ngờ gì về địa vị chủ nhân ông vạn vật của con người trên mặt đất này. Đó là một sự thanh lọc những tinh hoa thiên nhiên cần cho thể xác và một sự tấn hoá tìm về nguồn cội Linh năng cần cho tâm linh và một sứ mạng cảm thông trong Tiềm lực Thiên nhiên cuộc sống bất diệt của vũ trụ trong tư tưởng phải có hằng ngày. Thực tế cho thấy khi sống loài người đã cần những nhu cầu giống nhau ở bất cứ sắc dân hay địa phương nào thì khi chết, ai cũng nhắm nghiền đôi mắt và tay chân buông xuôi với sự bí mật bao trùm chung quanh nào có khác gì. Như thế tự cá nhân đến tập thể, loài người đã mang sẵn tự bao giờ một tính chất **đại đồng vô biệt** mà Tạo Hoá đã phú cho. Như vậy thì tại sao trong cuộc sống tạm bợ nhứt thời tại thế gian này, họ lại cù làm những công việc ngược lại là phân biệt ta người, kỳ thị chủng tộc, tranh đấu giai cấp, sát phạt chém giết nhau v.v.. khiến cho quả địa cầu này một ngày nào cũng sẽ nổ tung ra dưới cơn thịnh nộ của đám bá quyền vô đạo. Chính vì thế mà ba nguyên tắc trên phải được nhân loại cảnh tỉnh kịp thời để cứu vãn thế tình đang nguy ngập hiện nay mà mọi phương cứu chữa ngày xưa đã không còn hiệu lực nữa.

Phải chăng sứ mạng của con người với sự cảm thông như đã nói trên mà Cao Đài giáo đã gọi Con người hiện sinh là một Tiểu linh quang mà Thượng Đế là khối Đại Linh Quang chính là một Chân lý Vũ trụ phải được nhân loại tư giác để thoát ra khỏi thảm trạng tự diệt ngày " tân thế " sẽ đến vậy?

## TỔNG LUẬN

Trong khi ta đề cập đến một tương lai hạnh phúc cho nhân loại thì viễn tượng một trận thế chiến thứ ba đang đe dọa loài người bởi các quốc gia đang hăm hực đua nhau tàng trữ đủ loại vũ khí giết người hàng loạt mà những hội nghị, những hiệp ước chế giàm hay loại bỏ các loại vũ khí ấy chỉ trên giấy tờ lắm khi vô hiệu lực vì kẻ có tham vọng bá chủ hiện đang ngự trị đó đây.

Tôi có thể nói ra rằng tham vọng của con người khó mà mất đi khi chính họ không hề cho rằng những tham vọng của họ dù chỉ để bảo vệ quyền sống cho một lãnh thổ cũng là tội lỗi chỉ vì con người hiện nay đang hoang mang trước những tranh chấp mà ai cũng giữ lấy phần phải cho riêng mình. Cho nên, trong phạm vi cá nhân, những vật dục tội lỗi không hề bị chừa bỏ thì trên bình diện quốc tế, miếng mồi bá chủ là một lợi khí cần tranh thủ cho kỳ được với những ai kia giàu mạnh. Từ cuộc chiến tranh lạnh đến cuộc chiến tranh nóng không xa-không quá một cái bấm nút- nhưng phải có một thời gian chuẩn bị.

Nói thế tức là tôi tin rằng trận thế chiến thứ ba không thể nào không đến gây tang tóc cho loài người vì những tham vọng kia không do phe này cũng do phe khác đang rắp ranh chờ cơ hội theo cuồng vọng của tín điều chủ nghĩa thường là những ma lực quỷ vương núp dưới danh nghĩa loài người và cơn khủng khiếp trong thảm trạng tự diệt đang làm cho thế giới đảo điên mà những ai còn chút lương tri không biết phải làm gì hôm nay và xử trí như thế nào bây giờ.

Tuy nhiên, dù đêm tối có hãi hùng đến đâu rồi cũng phải chấm dứt khi ánh trời mai ló dạng. Cơ tận diệt chỉ làm tiêu đi những tham vọng ngông cuồng của những phe tranh chấp không cú ở đâu và trong phạm vi sinh hoạt nào, còn những thành phần không liên quan sẽ được giải cứu theo định luật trường tồn vũ trụ. Con người dù ngang ngược đến đâu cũng không thể thoát ra khỏi cuộc sống thiên nhiên trong đó Tiềm Lực Thiên

Nhiên đang ngự trị trong cá nhân mình cũng như cùng trên vạn vật.

Một kỷ nguyên mới sẽ đến để cho cuộc sống được tiếp diễn theo chiều tốt đẹp của vũ trụ trường cửu mà địa cầu cũng phải theo luật thiên nhiên để sống còn như bao giờ. Đó là KỶ NGUYÊN THI NHÂN mà tôi đã có dịp trình bày trên mặt nguyệt san SINH LỰC những năm 1957-1958 để sau đó thành hình tác phẩm CHUNG QUANH VẤN ĐỀ THI NHÂN (1)

Kỷ nguyên Thi nhân không phải là thời kỳ ngậm nga của các vần thơ vô nghĩa mà chính là một kỷ nguyên nối tiếp hai kỷ nguyên Hiền triết và kỷ nguyên Thông thái như đã nói trước, sẽ đến trong tương lai nhân loại khi ba giác thức sinh hoạt, bảo tồn và tiến bộ được khai thông đầy đủ nơi mọi NHÂN THÂN TIỂU THIÊN ĐỊA đem lại giá trị CHỦ NHÂN ÔNG ĐỊA CẦU thật sự cho toàn khối nhân loại.

Kỷ nguyên Thi nhân sẽ đến sau đây một vài chục năm hay một vài thế kỷ, điều đó không quan hệ, nhưng chắc chắn là một thời đại mới trang trọng hơn phải đến với loài người khi họ giác ngộ được sự tai hại của tấn thảm kịch vật chất đã giết chết nhân tính của loài người văn minh ngày nay để vươn lên một nếp sống cao đẹp toàn diện trong đó mọi nhu cầu thiết yếu cho sự sống chung nhân loại được khai triển điều hòa và an lạc.

Trong hy vọng thiết tha một sự cải thiện cuộc sống nhân loại như thế, không thể một người, một nước hay một chủ nghĩa tôn giáo nào mà nên việc nếu không có sự cảnh tỉnh và giác ngộ chung của toàn khối nhân loại, tôi không thể làm gì hơn là tự mình tìm ra một lối xây dựng cho mình như đã trình bày trong đây.

Tôi đang chờ ý kiến của các bạn đấy! Rất mong thay!

Viết xong tại Thủ đô miền Nam Việt Nam ngày 10-4-1961,  
xuất bản ngày 25-10-1971,  
tu chỉnh tại Saint Abans, Australia xong ngày 25-5-2000

ĐỒNG TÂN

-----

(1) xuất bản tại Sài gòn ngày 10-3-1975.



**ĐỒNG - TÂN**

# **lý-thuyết tổng-hợp**

**CĂN BẢN CHO SỰ XÂY DỰNG XÃ - HỘI MỚI**

**ĐCH**

*Cao-Hiền Xuất Bản — Tân-Hội — 1971*